

LÊ VAN HOÈ

TỤC-NGŨ' LƯ'ỚC GIẢI

QUYỀN III

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HA-NOI

**TỤC - NGỮ'
LƯ'ỢC GIẢI**

TẬP THỨ BA

LÊ VĂN HÒE

**TỤC - NGŨ'
LU'Ọ'C GIẢI**

TẬP THỨ BA

Ăn vóc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

===== SÁCH LÊ VĂN HÒE =====

QUỐC-HỌC THU'-XÃ

CÒN TRỮ BÁN:

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

TẬP I — In lần thứ 3 12đ.

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI Tập II 18đ.

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI Tập I.I 12đ.

TRUYỆN KIỀU CHỦ GIẢI

Dầy 624 trang lớn (hết) 160đ.

TỰ VỊ CHÍNH TÁ 52đ.

CHỮ NGHĨA TRUYỆN KIỀU 18đ.

QUANG TRUNG 8đ.

HỒ QUÍ LY 8đ.

HƯNG ĐẠO VƯƠNG — LÊ LỢI 12đ.

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT (còn ít) 13đ.

GIÓ TÂY (Thơ 20 nước) 25đ.

HỌC THUYẾT MẶC TỬ (còn ít) 20đ.

ĐANG IN:

CUNG OÁN CHỦ GIẢI

VĂN CHƯƠNG TƯ TƯỞNG TRUYỆN KIỀU

KHẢO VỀ CA-ĐẠO.

Bảng kê những tục-ngữ giải thích trong sách

A

Anh em ai dày nôi nấy.

Anh em chém nhau bằng sống, không ai chém
nhau bằng lưỡi.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau.

Ăn cây táo rào cây xoan đào.

Ăn có nơi, làm có chỗ.

Ăn cơm nhà, thối tù-và hàng tổng.

Ăn cơm nhà, vác ngà voi,

Ăn chẳng có khó đến mình.

Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi giăng.

Ăn ít ngon nhiều.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết
lời khôn hóa rồ.

Ăn lấy đời, chơi lấy thời.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà dong.

Ăn mà đánh đồ cầu ao.

Ăn mà là ai? Ăn mà là ta, đôi com rách áo
hóa ra ăn mà.

Ăn mặt giả gừng.

Ăn một bát, nói một lời.

Ăn một đọi, nói một lời.

Ăn nể người không, non đồng cũng lở.

Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành.

Ăn nạt mới biết thương đến mèo.

Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất.

Ăn ở trầu, mặc mặc áo.

Ăn sung giả gái.

Ăn thật làm giả.

Ăn trộm ăn cướp thành phật thành tiên, đi
chùa đi chiến bán thân bắt tội.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền vì gạo.

Bảo một đàn quàng một nẻo.
Bảo một đường sênh một nẻo.
Bát mồ-hôi đổi bát cơm.
Bắt bò cày triều.
Bé không vin cả gãy cành.
Bĩ cực thái lai.
Bích trung hữu nhĩ.
Bịt mắt bắt chim.
Bỏ net có giẻ cùi.
Bốc mũi bỏ lái.

C

Cá nấp trốn thót.
Cách sông mới phải luy đò.
Cần tắc vô ưu.
Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vầy.
Cha hát con khen, ai chen vô lọt.
Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.
Chị ngã em nâng.
Chim Việt cành nam.
Chó cắn áo rách.
Chó dai có mùa, người dai quanh năm.

Chó thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
Chồng học trò, vợ con hát.
Chợ có lẽ quê có thói.
Chú khi ni, mi khi khác.
Chùa rách, but vàng.
Chuông không đánh không kêu, đèn không
khêu không rạng.
Chuột chạy cùng sào.
Chưa qua cầu đã cất dip.
Có bát sứ tình phụ bát đàn.
Có má ở nhà mới có cá mà ăn.
Có phúc thì có phần.
Có sừng có mỏ, thì gõ với nhau.
Cơm tẻ me ruột.
Con có nạ, như thiên-hạ có vua.
Con hơn cha là nhà có phúc.
Con nhà lính tính nhà quan.
Cửa kho không lo cũng hết.
Cửa làm ăn no, cửa cho ăn đói.
Cửa làm ra để trên gác.
Cửa ruộng đắp bờ.

D

Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn.

Dâu dũ mất họ, chó dũ mất lảng diềng.

Đốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

Đ

Đánh chó ngó chùa.

Đánh đu với tinh.

Đề một thì giàu, chia nhau thì khó

Đói trong bụng không ai biết, rách ngoài cát
nhiều kẻ hay.

Được ban bỏ bè, được con trâu chậm chê me
không cày.

Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.

Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn
thóc buôn gạo.

Được mùa chè cơm hằm, mất mùa thì lằm cơm
thiu.

Đói thì ra kẻ chợ, dùng lên rợ mà chết.

Đời trước đắp nấp đời sau ấm mờ.

G

Gánh vàng đi đò sông Ngô.

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.

Giận con rận đốt cái áo.
Giàu diếc sang đui.
Giàu là họ. khó người dung.
Giàu thú què không bằng ngời lê kẻ chợ,
Giữ miệng lọ, ai giữ được miệng họ hàng.
Gò nào quan lang ấy.

H

Ham cái nết không hết chi người.
Hay học thì sáng, hay làm thì có,
Hết khôn dòn dai.
Hết xoi rồi việc.
Học bất như hành.
Hùm dữ chẳng nở ăn thit con.

K

Khen người thì tốt, giệt người người xấu.
Khó nhin lời, mề-côi nhin lễ.
Khôn ra miệng dai ra tay.
Kiến tha lâu cũng đầy tổ,

L

Làm giàu để đau uống thuốc.

Làm nghề chài phải theo đuôi cá.

Lạt mềm buộc chặt.

Lo chát bung, lo chi chát nhà.

Lộn con toán bán con trâu.

Lựa tốt xem biên, người hiền xem tướng.

Luỡi mềm độc quá đuôi ong.

M

Mãng mọc có lừa người ta có thì.

Mặt sửa gan lim,

Máu mô thâm thit nấy,

Màu mỡ không bằng ở sạch.

Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngậm một
hĩng.

Miệng còn hơi sữa.

Mèo nhỏ bắt chuột con.

Mọt ăn cứt sắt.

Một câu nói ngay bằng làm chạy cả tháng.

- Một chữ Thánh một gánh vàng.

Một đồng không thông đi chợ.

Một người hay lo bằng kho người hay làm.

- Một kho vàng không bằng một nang chữ.

Một lời nói dối sám hối bảy ngày.

Một lời nói một gói vàng.

Một lời nói một gói tội.

Một miệng kín chín miệng hở.

Mưa bao giờ mát mặt bấy giờ.

Mười đời chưa rời cánh tay.

Muru thâm họa diệc thâm.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững.

Ngựa hồ gió bắc.

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền.

Người trước bắc cầu, người sau theo rồi.

Nhân hiền tại mạo.

Nhập vô thập toàn.

Nhất con nhì cháu, thứ sáu người đương.

Nhất tội nhì nợ.

No mất ngon giận mất khôn.

No nên but đói nên ma.

Nước lã ra sông.

Ô

Ôn cố tri tân.

Ơ

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.

Ơn ai một chút chớ quên, phiền ai một chút
đề bên cạnh lòng.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Q

Quit làm cam chịu.

R

Ruộng ai thì nấy đắp bờ.

Rước voi về giầy mồ.

S

Sóng trước bờ sao, sóng sau bờ vậy.

Suy bụng ta ra bụng người.

T

Ta về ta tắm ao ta...

Tam ngu thành hiền.

Tằm có lứa, ruộng có mùa.

Té sớm khỏi rudi.

Thăm ván bán thuyền.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Thứ nhất vợ đại trong nhà, thứ hai nhà dột, thứ ba nợ đòi.

Thức lâu mới biết đêm dài; ở lâu mới biết là người có nhân.

Thua trời một vạn không bằng thua bực một ly.

Thương con thì thương bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm.

Tiền ngăn mặt dài.

Trai thì loạn, gái thì bình.

Trăm chết thì trượng cũng già.

Trâu chết chả khỏi rơm.

Trượng chọi với đá.

Trúng dề đầu đảng.

Tu dẫu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Tự thực kỳ lực.

Tửu nhập ngôn xuất.

U

Uốn cây từ thuở còn non, dạy con từ thuở
hãy còn ngây thơ.

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ.

Ván đã đóng thuyền.

Vấn ôn vũ luyện.

Văng đàn bà gà bới bếp

Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp.

TỤC-NGŨ' LU'ỢC-GIẢI

TẬP III

A

Anh em ai đày nời nấy = *Đầy nời* là đày nời cơm, tức no-đủ. *Nấy* là người ấy. *Anh em ai đày nời nấy* nghĩa là : Anh em thì anh em, song người nao no đủ người ấy ; ý nói anh nào đày nời thì anh ấy no-đủ, anh nao voi nời thì anh ấy chịu đói bụng.

Anh em mỗi người một phần, ai có người ấy ăn có của chưa dễ đã chia sẻ cho anh em nghèo. Câu này ngu ý chê thói vi kỷ của con người. ngay đối với người thân yêu như anh em mà cũng vẫn không bỏ thói vi kỷ.

Anh em chém nhau bằng xống, không ai chém nhau bằng lưỡi = *Sống* đây là sống dao, tức là cái lưng con dao, phía đối chọi với bụng dao tức lưỡi dao : cũng gọi là *dong dao*. *Lưỡi* tức là lưỡi dao, cái phía sắc bén của con dao,

dùng để chặt, cắt, chém các đồ vật. Thường thì bao giờ người ta cũng chém bằng lưỡi dao, không ai chém bằng xống dao, vì xống dao không sắc chém không đứt được.

Nhưng anh em lỡ giận dữ bất bình với nhau thì chém nhau bằng xống, chứ không chém nhau bằng lưỡi. Là vì anh em chỉ chém dứ, chém dọa nhau, chứ không định bụng chém chết nhau, như đối với kẻ thù.

Câu này đại ý khuyên anh em dù gặp lúc bất hòa với nhau, cũng không nên xử tệ với nhau quá, như đối với người dưng, vì anh em dù sao vẫn là anh em.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau :
Anh em có khinh ghét nhau, nói xấu nhau trước thời sau người trong làng trong nước mới biết rằng anh em nhà ấy xấu, và mới khinh theo. Nếu anh em hòa-thuận với nhau, bênh vực lẫn nhau, thì làng nước không bao giờ dám tỏ ý khinh, vì sợ anh em nhà ấy thế lực mạnh.

Lấy việc anh em làm thí-du, câu này đại ý khuyên người trong nhà trong nước nên yêu mến nhau, nhường nhịn lẫn nhau, để người ngoài khỏi khinh bỉ. Manh-Tử nói : « Người trong nước khinh nhau trước rồi sau người ngoài nước mới khinh

người trong nước đánh nhau trước rồi sau người ngoài mới đánh » Ý-nghĩa cũng tương tự câu tục-ngữ trên.

Ăn cây táo rào cây xoan đào : Quả táo và quả xoan đào coi gần giống nhau. Người vô ý có thể lầm quả nọ ra quả kia. Cho nên có người ăn quả cây táo mà không rào cây táo để giữ gìn quả táo, lại đi rào cây xoan để giữ quả xoan.

Câu này có ý chê người không biết suy-xét chịu ơn người này lại đi giả ơn người kia, ăn nơi này lại đi làm tốt nơi khác.

Ăn có nơi, làm có chỗ : Ăn có nơi ăn, làm có nơi làm, ý nói nơi ăn nơi làm chỗ nào ra chỗ ấy. Câu này có thể có hai ý nghĩa

a) Khuyên người ta nên sắp đặt chỗ ăn, chỗ làm cho ngăn-nắp, không nên luộm-thuộm.

b) Khuyên người ta không nên bạ đâu ăn đấy Ăn phải tùy nơi, làm phải tùy chỗ, thì mới giữ được giá-trị của mình.

Ăn cơm nhà thối tù và hàng tổng : Tù-và làm bằng vỏ ốc bẻ hay bằng sừng trâu, dùng để báo hiệu khi có việc quan hay có đông-dang trộm cướp, cháy nhà v.v..., Việc thối tù-và báo hiệu

ngày xưa thuộc nhiệm vụ tuần tráng. Tuần-tráng là những người trai-tráng không có bằng cấp chức-vị gì được cắt ra để trông coi trật-ự và an-ninh trong làng.

Tuần - tráng trong xã không được lương-bổng gì, hàng ngày ăn cơm nhà, làm việc làng. Hằng năm đến vụ gặt, mới được chia nhau một ít thóc tuần gọi là sương túc. Nhưng đi tuần hàng tổng thì sương túc hàng năm cũng không được hưởng. Thối tù và hàng tổng là nhiệm vụ của tuần-tráng hàng tổng. Câu này ngụ ý than phiền về tạp-dịch dân đen phải chịu thời xưa. Người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lợi-lộc.

Ăn cơm nhà vác ngà voi : Thời quân Minh cai trị nước ta ngày xưa, nhân-dân thường phải đem theo gạo nước lên rừng tìm ngà voi, săn chim trả, xuống bể bắt đồi-mồi, mò ngọc trai cho quân Minh. Tình-cảnh rất là cực khổ. Bởi vậy mà nhân-dân uất-ức đã theo vua Lê-Lợi đứng lên đánh đuổi quân Minh.

Ăn cơm nhà vác ngà voi là câu tục-ngữ tả cảnh khổ của nhân dân thời bấy giờ.

Nay người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lương bổng gì.

Ăn chẳng có khó đến mình : Ăn chẳng được ăn mà lại phải chịu sự khổn-khó. Câu này thường dùng để than phiền làm một việc không lợi cho mình, mà phải chịu trách-nhiệm lớn.

Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi giăng Mã là đồ mã làm bằng nan nửa bất giấy. Đồ mã vốn nhẹ-nhàng, nên thuyền chở mã thì bao nhiêu chở cũng vừa. Ăn như thuyền chở mã là ăn bao nhiêu cũng vừa, ăn không biết thế nào là no, ăn khỏe lắm.

Ả tức là cô ả, cô nàng, tiếng cổ gọi con gái nhà quyền-quí. Cô ả vốn con nhà nhàn-nhã, đi đứng thường khoan thai diu dàng. Lại đi chơi giăng tức là chơi mát dưới giăng, nghĩa là không có việc gì bận-vội, hấp-tấp. Làm như ả chơi giăng là làm việc khoan-thai chậm-chạp, vừa làm vừa chơi, không được mấy tí việc. Câu này chê người lười biếng, ẩu thì khỏe làm thì yếu.

Ăn ít ngon nhiều = Phàm ăn thức gì, ăn ít thì thấy ngon miệng, ăn nhiều quá thì thấy ngán, mất ngon. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng. câu này có ý nói ở đời không nên tham-lam, tham

lam quá có khi mất ăn, cứ bằng lòng nhân phần ít-ỏi thì bao giờ cũng chắc chắn hơn là ôm-đồm định « ăn » to.

Ăn không lo của kho cũng hết = Ăn tức là ăn uống, ăn tiêu ; không lo là không lo liệu, tính toán. của kho là tiền của nhiều như của trống kho nhà vua, nhà nước, tức là rất nhiều tiền của. Cả câu nghĩa là : nếu ăn tiêu mà không biết lo-liệu tính-toán, thì tiền của nhiều đến đâu, rồi cũng hết.

Đại ý câu này khuyên người ta nên lo-liệu tính-toán mọi sự ăn tiêu cho vừa phải, hợp - lý.

Câu này cũng có khi nói lẫn đi chữ *ăn* ở đầu « *không lo của kho cũng hết* » ý nghĩa cũng thế.

Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn = Ăn phải chọn nơi mà ăn, vì có nơi nên ăn có nơi không nên ăn, có nơi ăn thì mang tiếng, có nơi không ăn thì người ta không bằng lòng. Chơi phải chọn bạn mà chơi, vì có bạn tốt có bạn xấu, có bạn có ích có bạn có hại. Câu này ý-nghĩa na ná câu « *ăn lùỵ nơi chơi lùỵ chốn* », khuyên ta nên lựa bạn mà chơi.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết lời khôn hóa rõ = Ăn nhiều quá thì miếng ngon

hết, nói nhiều quá thì lời khôn hết, nói đến lời đại, thành ra như kẻ hóa rồ, hóa điên.

Câu này đại ý khuyên người ta không nên nói nhiều quá; nói nhiều quá thì thế nào cũng có điều không phải.

Ăn lấy đời chơi lấy thời : Ăn thì lấy đời sống làm giới-hạn, nghĩa là người ta phải ăn suốt đời, đến bao giờ hết đời (chết) mới thôi : Còn chơi thì lấy thời-gian làm giới-hạn, nghĩa là người ta chơi thì chơi tùy lúc, tùy thời, không thể lúc nào cũng chơi được (Thí dụ : tháng giêng là tháng ăn chơi, ngày ba tháng tám không việc thường nghỉ, lúc trẻ thì chơi-bời, hết việc thì giải trí...) Cũng có thể giảng: ăn thì lấy bảo-tồn sự sống (đời) làm trọng, chơi thì lấy sự thích thời (đúng lúc) làm phải.

Đại ý câu này khuyên người ta nên tiết-chế sự ăn-chơi không nên bừa-bãi.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong : Vị là mùi vị, mẫn hay nhạt, ngọt hay chua, ngon miệng hay không *Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong* nghĩa là : ăn cốt cho biết mùi biết vị thức ăn, chứ không ai dùng cái dạ dày làm cái bị để đong thức ăn. Câu này khuyên người ta không nên tham ăn.

Ăn lúc đói, nói lúc say : Lúc đói thì ăn bao

hiều cũng vừa, ăn thức ăn nào cũng thấy ngon. Lúc say thì nói mớ cũng không biết chán. Câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên liệm mồm-miệng dù đói cũng chớ nên quá khần, lúc say lại càng phải bớt lời. Lúc đói không biết giữ miệng, thì miếng ăn quá khẩu thành tàn, có khi tham thực cực thân. Khi say không biết bớt lời, thì đa ngôn đa quá, có lúc vạ miệng.

Ăn mày đánh đồ cầu ao : Ăn mày được ít gạo mang ra cầu ao đãi đẽ về thổi cơm, chẳng may lại đánh đồ xuống nước mất. Ý nói đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Người ta thường dùng câu này để than phiền rằng đã khổ lại gặp sự không may, đã nghèo lại gặp thêm cảnh khốn-khó. Ý nghĩa cũng gần giống câu « *chó cắn áo rách* ».

Ăn mày là ai, ăn mày là ta, đói cơm rách áo hóa ra ăn mày ; Câu này định nghĩa thế nào là người ăn mày. Ăn mày cũng là người như ta chỉ khác là phải đói cơm rách áo. Người ta, ai cũng vậy, nếu không chịu khó làm ăn, đều có thể phải đói cơm rách áo, và hóa ra ăn mày. Đại ý câu này khuyên người đời không nên khinh-rẻ kẻ khó, cho là hạng người ở ngoài loài người.

Ăn mật giả gừng : Mật ngọt, gừng cay. Ăn mật giả gừng là ăn thứ ngon-ngọt, giả thứ đắng cay. Ý nói được người đối-đãi tử-lẽ, lại xử-đối với người không ra gì. Câu này chê người ăn ở bất nhân, chịu ơn người không biết giả ơn, lại giả oán. Ý nghĩa cũng tương tự câu ăn sung giả gái.

Ăn một bát, nói một lời — Ăn một bát là mỗi bữa cơm, ta chỉ dùng một cái bát để ăn cơm, không ai dùng nhiều bát ăn cơm trong một bữa. Vậy thì nói với ai cũng nên nói một lời, như dùng bát ăn cơm. Nói một lời là trước nói sao, sau nói vậy, nói lời giữ lời, không nuốt lời, không sai lời hứa.

Câu này khuyên người ta nói năng nên đúng mực, chớ có nói lời rồi lại nuốt lời như không.

Ý nghĩa cũng gần như câu *quân tử nhất ngôn* nghĩa là người quân-tử trước sau chỉ nói một lời, không nói năng tiền hậu bất nhất.

Ăn một đọi, nói một lời. — *Đọi*, tiếng cổ, nghĩa là cái bát dùng để ăn cơm. Ăn một đọi là trong bữa cơm, người ta chỉ dùng có một cái bát để ăn cơm. *Nói một lời* : không phải

là suốt đời hay suốt ngày chỉ nói một câu. *Nói một lời* là không thay đổi ý-kiến, trước nói làm sao, sau nói làm vậy, không lúc nói thế này, lúc nói thế khác.

Câu này ý nghĩa cũng như câu « *ăn một bát nói một lời* »,

Ăn nề ngồi không, non đồng cúng lở. — *Ăn nề ngồi không* nghĩa là ăn rồi ngồi đấy không làm việc gì, cũng nghĩa như câu : *ăn không ở nề*, *Non đồng* là núi đồng, tức là núi tiền, vì tiền xưa đúc bằng đồng.

Cả câu nghĩa là : ăn không ở nề, hay ăn không ngồi rồi, không làm việc gì, thì dù có núi tiền, cũng lở chớ không còn ; đại ý nói ăn không ngồi không thì có núi của cũng hết.

Câu này khuyên người ta nên cần-cù làm việc, dù giàu có cũng chớ nên ăn không ngồi rồi.

Ăn ngay ở thật mọi tật mọi lành. — *Ăn ngay ở thật* là ăn ở ngay thẳng thật-thà ; *mọi tật mọi lành* là tất cả các bệnh tật đều lành, đều khỏi cả. Cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật-thà, thì dù mắc bệnh-tật gì rồi cũng qua khỏi, lành mạnh.

Nghĩa bóng, tất có nghĩa là tội-vạ, là những việc không hay ; cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật thà thì dù có mắc phải tội-vạ gì oan-uổng, sau cũng vô sự.

Đại-ý câu này khuyên người ta nên ăn ở ngay thẳng thật-thà ; ngay thẳng thật-thà thì không phải lo ngại điều gì cả.

Ăn nhạt mới biết thương đến mè. — Mèo thương ăn nhạt. Người ta nếu có lúc phải ăn nhạt thì thấy thức ăn vô-vị, mất ngon, không muốn ăn. Lúc ấy, người ta mới nghĩ thương con mèo suốt đời phải ăn nhạt.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói : mình có nếm qua sự thiếu thốn nghèo khổ, thì mới biết thương người nghèo khổ thiếu thốn.

Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất : Nôi bầy là nôi thổi được bầy suất cơm cho bầy người ăn. Nôi ba là nôi thổi được ba suất cơm cho ba người ăn. *Ăn nôi bầy* tức là nhà nhiều người ăn, phải nấu nhiều cơm. *Ăn nôi ba* là nhà ít người ăn, nấu ít cơm. *Ăn nôi bầy thì ra* là nhà phải thổi cơm nhiều người ăn thì làm ra tiền ra thóc ; *Ăn nôi ba thì mất* là ít người ăn thì ăn bao nhiêu hết bấy nhiêu, không làm lợi ra chút nào. Câu này ý nói nhà

có thợ làm phải ăn tiêu nhiều — như vu cày vu gặt — thì lai làm ra tiền của ; trái lại nhà nghèo chỉ có vợ chồng con cái, tuy ăn tiêu ít nhưng ăn tiêu đồng nào hết đồng ấy, không làm ra tiền.

Ăn ở trần mần mặc áo : Ở trần tức là không mặc áo đây có nghĩa là cố gắng, cởi áo ra làm cho khỏi vướng víu. *Mần*, tiếng miền Nam, nghĩa là làm việc.

Câu này nghĩa đen là lúc ăn thì ở trần, lúc làm thì mặc áo.

Nghĩa bóng là : lúc ăn thì cởi trần ra mà ăn cho khỏe, cho khỏi vướng víu ; lúc làm thì làm khoan thai nhẹ-nhàng như là người vướng quần áo.

Ăn sung giả ngái : Quả sung và quả ngái coi tương tự nhau ; quả sung thì ăn được mà quả ngái thì không ăn được. Ăn quả sung của người ta đến khi giả người ta thì lại giả quả ngái, như thế chẳng những không biết ơn lại đi đánh lừa người. Câu này chê những người bất nhân, lấy oán giả ơn.

Ăn thật làm giả : Ăn thật, tức là ăn no, ăn nhiều, ăn hết sức, ăn thật thà không làm khách.

Làm giả là làm không hết lòng, hết sức. làm một cách giả dối như làm đũa làm bõn.

Câu này chê người lười biếng ăn thì ăn khỏe mà làm thì làm lấy lệ.

Ăn trộm ăn cướp thành Phật thành Tiên, đi chùa đi chiền bán thân bất toại: Những người ăn trộm ăn cướp thì được giàu có sung sướng như Phật như Tiên. Những người mộ đạo chăm chỉ lễ bái thì lại gặp phải những bệnh tật khổ não. Câu này nêu thực-trạng xã-hội ngu ý phản nài xã-hội bất công, không trừng-tri những kẻ có tội, không nâng đỡ những người làm lành.

Cũng có thể giảng: Kẻ trộm kẻ cướp mà biết ăn năn hối lỗi chùa điếu dũ làm việc lành, thì thánh Phật thành tiên ngay, Còn những người ngày ngày vẫn đi chùa đi chiền lễ bái nhưng buag dạ tham lam độc ác, làm bậy làm xằng, thì lễ bái lại phải tội thêm.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền vì gạo:
Bà con là có ho-hàng với nhau, Bà con vì tổ-tiên

là họ-hàng với nhau vì chung một tổ-tiên. *Không phải vì tiền vì gạo* nghĩa là không phải vì thấy người giàu có, lắm tiền nhiều gạo mà nhận là bà con với nhau. Đại ý câu này muốn nói: nhân bá con với nhau, là muốn nhớ đến tổ-tiên chung, chứ không phải nhân họ-hàng để cầu lợi.

Câu này ngụ ý chê những người hay lợi-dụng họ-hàng để mưu lợi ích riêng.

Bảo một đàng quàng một nẻo : *Bảo* đây, dùng theo nghĩa cổ, nghĩa là dây. *Quàng* là đâm quàng, đi quàng, tức là đi bừa không xét xem là đúng đường hay không, đường quang hay đường có chông gai. *Nẻo* là lối đi. *Bảo một đàng quàng một nẻo* là dây đi đường này không đi lại đâm quàng đi nẻo khác, ý nói làm trái với lời dạy bảo của người trên. Ý nghĩa cũng gần như câu « bảo một đường sênh một nẻo ».

Bảo một đường sênh một nẻo : *Bảo* dùng theo nghĩa cổ, là dây bảo. (Dây học xưa gọi là *bảo học*) *Sênh* là đi xa ra, đi trạch ra. *Nẻo* là lối đi, hẹp hơn đường.

Bảo một đường, sênh một nẻo là dây đi một đường lại đi trạch ra một nẻo khác. Câu này

thường dùng để quở-trách con, em, học trò, hoặc người dưới không theo đúng lời dạy bảo của cha, anh, thầy học hay người trên. Ý nghĩa cũng gần giống ý nghĩa câu « bảo một đằng quảng một nẻo ».

Bát mỗ hôi đòi bát cơm : Muốn được bát cơm ăn phải đem bát mỗ-hôi ra mà đòi, Ý nói phải làm-lung vất-vả khó nhọc lắm mới có miếng ăn. Câu này nêu sự làm ăn vất-vả của nhà nông nước ta.

Bắt bò cày triều : Triều đây là ruộng triều. Ruộng triều nghĩa là ruộng có nước thủy triều lên xuống, ra vào, sau dùng để trồng những ruộng nước bùn lầy. Ruộng triều có khi bùn lầy đến thất lưng, trâu cũng không cày bừa được: Thế mà bắt bò cày triều, thật là bắt nó làm một việc quá khả-năng của nó.

Câu này thường được dùng để chê sự cắt đặt công việc không sát khả-năng, xếp đặt công việc không hợp lý.

Bé không vin, cả gẩy cành = Vin là vin cành cây xuống mà uốn nắn. **Cả** là lớn, là to. Muốn vin cây uốn nắn thành bình-thù gì (xưa người ta thường hay uốn cây thành bình rỗng, hình phượng

để làm cảnh) thì phải uốn nắn từ lúc cây còn bé, còn non. Để khi cây lớn lên mới vin thì gãy cành, không thể uốn nắn được.

Đại ý câu này khuyên người ta nên dạy *con cái* từ lúc chúng còn nhỏ tuổi, để chúng lớn rồi mới dạy thì không dạy được nữa.

Bĩ cực thái lai = *Bĩ cực* là khổn-khổ; suy bĩ đến cực độ, *Thái lai* là vận may, vận đỏ đến.

Bĩ cực thái lai = hễ người ta gặp cảnh khổn khổ cùng-cực quá thì là sắp sang hồi vận đỏ.

Không biết lẽ trời có đúng thế không? (khổ quá tất sắp sướng, nghèo quá tất sắp giàu, tối quá tất sắp sáng...) Hay là câu này chỉ nêu lên đề an-ủi suông những người cơ-cực?

Bích trung hữu nhĩ = *Eich trung* là trong vách. Vách tức là tường mỏng ngăn cách các phòng. *Hữu nhĩ* là có tai nghe.

Bích trung hữu nhĩ là trong vách có tai nghe, ý nói ở phía bên kia vách có người lắng nghe, hình như là cái vách có tai vậy. Câu này khuyên răn người đời nên giữ mồm miệng cho cẩn thận, kéo lời nói trong buồng kín có thể lọt ra ngoài. Câu

này đã được dịch nôm: *dùng có mạch, vách có tai.*

Bịt mắt bắt chim = Bắt chim là việc khó. Bịt mắt mà đòi bắt chim là một việc bất khả.

Người ta thường mượn câu này để tỏ ý chê người chủ quan không lượng sức mình định làm những việc khó khăn không ai làm nổi.

Bọ net có giẻ cùi = Bọ net là một thứ sâu sắc xanh như lá, rất độc, hễ ai mó phải thì sưng tay; bọ net lẫn vào nước uống có thể làm chết người. Một thứ sâu độc như vậy, tưởng rằng không có gì trị nổi, thế mà bọ net lại là thức ăn thích nhất của chim giẻ cùi. Theo nghĩa bóng câu này muốn nói: kẻ bạc ác bạo ngược đến đâu cũng có người trị nổi ý nghĩa tương tự ý nghĩa câu « *vỏ quit dày móng tay nhọn* » hay « *bệnh quỉ có thuốc tiên* »

Bốc mũi bỏ lái = Bốc thóc gạo, đồ-đạc hay củi đốc ở đằng mũi thuyền (tức là phía trước) bỏ sang đằng lái thuyền (tức là phía sau thuyền) ý nói xoay-xở, mà không thêm được kết-quả. Đàng mũi nhẹ thì đàng lái nặng, đàng lái nhẹ thì đàng mũi nặng, kết cục thuyền cũng không nặng, nhẹ thêm.

C

Cá nằm trốc thớt : Mổ cá người ta để cá lên thớt. Cá nằm trốc thớt là cá sắp bị mổ thịt. Người ta thường mượn câu này để nói cái cảnh nguy hiểm, chưa biết sống, chết lúc nào.

Cách sông mới phải luy đò : Vì có ở cách sông thì mới phải phiên-luy đến lái đò chở giúp sang sông. Nếu không, thì cần gì phải luy lái đò. *Luy* là phiên luy, qui luy, ha mình, chịu nhún. Câu này thường mượn để nói vì lẽ này lẽ khác, việc no việc kia bắt đắ dĩ mới phải qui luy nhau, không đưng thì chả ai phải luy ai cả.

Cần tắc vô ưu : Cần-thân thì không phải lo-lắng. Câu này có ý khuyên người ta :

1) Cất giữ kín-đáo thì không lo mất cửa.

2) Đề-phòng cần thân thì không lo sảy ra những sự không may bất ngờ.

3) Thận trọng làm việc thì không lo việc hỏng.

4) Làm việc chu-đáo kỹ càng thì không lo không có kết quả. Ý câu này rất đúng. Ở đời, những sự thua thiệt, thất bại, lầm lỡ, đều do sự cầu thả trong ý nghĩ và trong việc làm mà ra.

Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vạy : *Ngay* là thẳng, không cong. *Vạy* là cong, là không

inang. *Cây inang bong ngay* là cây thang thì bóng cũng thẳng.

Cây nghiêng bóng vậy là cây không thẳng thì bóng cũng cong.

Câu này lấy cây vói bóng làm thí dụ, có ý khuyên người trên, như cha mẹ, anh chị trong nhà, đàn anh đàn chị trong làng, các vị quyền quý trong nước, nên ăn ở cho ngay thẳng, để người dưới theo. Người trên ví như cây nêu (tiêu biểu) người dưới ví như cái bóng. Cây không thẳng-thẳng thì bóng cũng cong queo, người trên ăn ở không chính-định, thì người dưới cũng sẽ ăn ở bậy bạ.

Cha hát con khen, ai chen vô lọt : Vô tiếng miền Trung nghĩa là vào. *Cha hát con khen, ai chen vô lọt*, nghĩa là cha hát mà con khen, thì tất nhiên là khen lấy khen để, khen đến hết lời, người ngoài không còn ai có thể chen lời vào được nữa, tức là không có chỗ tỏ ý kiến.

Câu này ngụ ý chê những người cùng một nhà cùng một bè phái khen ngợi lẫn nhau, cho những lời khen ngợi đó vô giá trị cũng như lời con khen cha. Ý-nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu « *mẹ hát con khen hay* ».

Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi ; Tục nước ta trong các cuộc tế-lễ, giỗ, chạp, cưới, hỏi, đều có xôi làm món lễ vật đầu vị. Cùng người chết, cũng phải có xôi trước tiên.

Cho nên người ta thường dùng hai tiếng « ăn xôi » để nói bóng thay tiếng chết. *Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi*. Nghĩa đen là chết không muốn lại muốn người ta đem xôi tế mình. Nghĩa bóng, câu này chê người muốn ăn mà không muốn làm muốn giàu không chịu khó, muốn thi đỗ không chịu học hành...

Chị ngã em nâng : Chi nếu lỡ bị ngã, thì em có bồng-phận phải nâng chi dậy, chứ em không nên thấy chi ngã, lại lấy làm thích, bưng miệng cười.

Câu này bỏ lửng ý ở đoạn sau. Đáng lẽ phải nói cả câu như thế nay mới lộn ý : *chị ngã em nâng, đừng thấy chi ngã em bưng miệng cười*. Lấy việc chị ngã em nâng ra làm thí-du, câu này đại ý khuyên anh em chị em nên giúp đỡ lẫn nhau trong khi hoạn-nạn

Chim Việt cảnh Nam : Tương truyền ngày xưa nước Việt — Thường (ở phía Nam nước ta, ngày xưa nước ta là Giao-chi) có đem chim trĩ cống vua vua nhà Chu bên Tàu. Vua Tàu nuôi chim trĩ

đã quen, thả ra cho tự-do bay, đậu trong vườn Thượng-Uyển (vườn nhà vua). Chim nhớ nơi sinh trưởng tức là nước Việt — thường ở phía Nam nước Tàu, nên bao giờ cũng chọn cành cây phía Nam mà đậu.

Người ta thường mượn câu « Chim Việt cành Nam » để nói rằng vật còn nhớ nước hương chi người.

Chó cắn áo rách : Chìa là « *chó cắn người áo rách* », xuất tự câu ngạn-ngữ Tàu « *câu giảo phá y nhân* ». Câu này ngụ ý nói : người áo rách thì đến con chó cũng không ưa.

Nhưng ta thường dùng câu này theo nghĩa khác; áo đã rách rồi, lại bị chó cắn hóa rách thêm, ý nói đã đen lại rấp, đã rủi lại gặp sự không may. Ý nghĩa cũng na-ná những câu : « *râu đồ bìm leo* » « *tre lướt cỏ đổ* », « *hoa vô đơn chí* ».

Chó dại có mùa, người dại quanh năm = **Chó dại** tức là chó hóa đ ên, hóa dại. Chó thường hay hóa điên dại về mùa thu, mùa đông, những năm khi trời trái tiết, về thu, đông mà có gió nồm.

Người dại là người ngu - dại, không khôn - ngoan, sáng suốt. Người ngu-dại thì quanh năm,

(tức suốt năm) lúc nào cũng ngu-dại, không cứ là về mùa nào.

Câu này có ý than phiền cho người ngu dại hành-động, ngôn-ngữ lúc nào cũng dại.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo = Sóng cả là sóng lớn, ý nói lúc song biển gặp cơn giông bão, sóng gió nổi lên. **Ngã tay chèo = ngã** là không quả-quyết không chắc-chắn, ráo-riết, không giữ chặt lấy, buông rời ra; **ngã lòng** là lòng không quả quyết, chắc-chắn, lòng muốn buông rời cái ý-chí lúc đầu tiên; **ngã tay chèo** là tay chèo không quả-quyết, chắc-chắn, ráo-riết, tay chèo không cứng, tay muốn buông rời mái chèo ra.

Cũng có người nói là: *chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*; và giảng *ngả* là *ngả-nghiêng* là *hạ xuống*, như *ngả cây*, *ngả lưng*, *ngả tay chèo* là tay chèo hạ xuống, tức thôi không chèo thuyền nữa.

Chớ thấy sóng cả mà ngã (tay ngã) tay chèo nghĩa đen là: chớ thấy sóng gió mà non tay chèo thuyền; phải cứng tay chèo để thuyền vượt qua cơn sóng gió. nghĩa bóng là: chớ thấy khó-khăn nguy-hiểm mà ngã lòng, nản chí, phải kiên-quyết phấn-đấu để vượt khổ nguy-hiểm, khó khăn.

Chồng học trò, vợ con hát = Ngày xưa, học trò chỉ biết một việc thơ, phú văn chương, ngoài ra việc năng nhọc không làm được việc gì cả.

Con hát tức là nhà trò hay ả-dào, xưa nay ngoài quần chùng áo dài, tô son điểm phấn, không biết làm việc gì.

Chồng học trò, vợ con hát là hai vợ chồng đều chân yếu tay mềm, không có sức đảm-đang, làm những việc năng nhọc.

Người ta thường mượn câu này để chê - bảï hoặc than phiền cảnh vợ chồng tiểu-tư-sản không thể đem sức-lực ra làm ăn sinh-sống.

Chợ có lẽ quê có thói : *Chợ* đây là *kẻ chợ* tức kinh-dô, hiểu rộng ra là thành thị, tỉnh thành. *Chợ có lẽ* là kinh-dô hay tỉnh-thành có lẽ thói riêng, khác hẳn ở thôn quê.

Quê là thôn quê hay nhà quê, tức là làng mạc xa tỉnh thành. *Quê có thói* là thôn quê có những lẽ thói riêng, khác hẳn lẽ thói ở kẻ chợ. Câu này có ý nói ở nơi nào có thói lẽ nơi ấy, mỗi địa phương có những tập-tục, thói quen khác nhau. Biết vậy thì ta chớ nên chế riễu những lẽ thói ta không quen, trái lại ở nơi nào, ta phải theo lẽ thói ở nơi ấy, tức là « *nhập gia tùy tục* ».

Chú khi ni, mi khi khác : *Khi ni*, tiếng vùng Nam, Trung, nghĩa là khi này, lúc này. *Mi* tiếng miền Trung, Nam nghĩa là mày. *Chú khi ni, mi khi khác* là khi này thì gọi là chú, khi khác lại gọi là mày, sự khinh, trọng tùy theo thời gian thay đổi. Người ta lại thường dùng câu này theo nghĩa sau :

Khi này thì chú chịu thiệt, khi khác thì mày, (tức là cháu chú) chịu thiệt, mỗi bên chịu một lần. Ý nói dù là chú cháu thân mật với nhau, thì sự ăn đi trả lại cũng phải cho công bằng đừng để ai phải chịu thiệt riêng.

Chùa rách bụt vàng *Chùa rách* là chùa tường vách trống trái xiêu veo, ý nói chùa cũ kỹ tồi tàn.

Bụt vàng là tượng phật sơn son thếp vàng, ý nói tượng phật quý giá. *Chùa rách bụt vàng* là ở ngôi chùa tồi-tàn mà có tượng phật quý giá. Người ta thường mượn câu này để tỏ ý ngợi khen :

- a) nơi quê mùa mà bấy người tài giỏi.
- b) Nhà nghèo khó mà có người ăn ở chính đại quang minh.
- c) Người áo rách mà có lòng trung-hậu.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu *đất sỏi chạch vàng*.

Chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng : Quả chuông đồng nếu cứ treo yên đó, không đánh thì không ai biết tiếng ; ngọn đèn nếu không khêu lên, thì một lúc lu-mờ đi. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu này định nói : người có tài có học cần phải đem tài học ra làm việc đời để cho người ta biết, cũng như chuông phải đánh, đèn phải khêu. Không đem tài, học ra làm việc đời, thì còn ai biết là mình có tài, học nữa.

Cũng có thể giảng nghĩa như thế này : chuông phải có người đánh mới kêu, đèn phải có người khêu mới tỏ, người có tài phải được người cất nhắc lên thì mới có thể đem tài ra làm việc đời.

Chuột chạy cùng sào : Sào là con sào làm bằng cây tre nhỏ, dài và chắc, dùng để chở thuyền chở bè... Lúc không dùng, người ta thường gác con sào từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc từ cái chạc cây này sang chạc cây khác, dùng làm nơi phơi quần áo, chiếu chăn. Chuột thường truyền sào định leo từ mái nhà nọ sang mái nhà kia. Rủi gặp con sào gác chênh-vênh

giữa hai cái chạc thể là chuột chạy cùng con sào mà không đi được đến đâu. Người ta thường mượn câu này để nói việc bi lối, hết đường không khác gì chuột chạy cùng sào.

Chưa qua cầu đá cất dip : Cầu xưa thường gồm có nhiều dip, tức là nhiều quãng. Mỗi dip có thể cất lên, tức là nâng lên cao, để cho thuyền bè đi qua. Khi cất dip lên như vậy, thì cầu có quãng trống, không ai qua được.

Chưa qua cầu đã cất dip là mình chưa qua khỏi cầu đã vội cất dip lên, không cho người khác đi theo. Nghĩa bóng, câu này muốn nói : mình chưa qua khỏi quãng đời khó khăn, đã vội ngăn lối không cho người khác theo bước mình để qua khỏi. Câu này ngụ ý chê người ích-kỷ và khuyên người đi trước nên đưa đường dẫn lối dắt-diu kẻ đi sau.

Có bát sứ tình phụ bát đàn = Bát đàn là bát nặn bằng sành tráng men, coi thô xấu hơn bát sứ nhiều. Bát sứ là bát nặn bằng đất sét trắng, tráng men tàu, coi nhẹ nhàng, thanh nhã.

Có bát sứ tình phụ bát đàn là có bát đẹp bỏ quên bát xấu.

Người ta thường mượn câu này để chê người ăn ở không có thủy chung, có mới thì nói cũ, tham thanh chuông lạ quên cả nghĩa cũ tình xưa.

Có má ở nhà mới cá mà ăn = Má tiếng miền Nam nghĩa là mẹ. Có cá mà ăn nghĩa là có thức ăn ngon. Cả câu nghĩa là có mẹ ở nhà thì con mới được ăn miếng ngon. Đại ý câu này muốn nói con có cha mẹ thì mới được sung-sướng, mồ côi cha mẹ thì khổn-khở trăm phần.

Có phúc thì có phần = Phúc là phúc mệnh tức là phúc phận, nghĩa là cái phần giàu sang, sung-sướng mình được hưởng.

Có phúc thì có phần nghĩa là có số tốt thì được hưởng sự sung-sướng.

Cũng có thể giảng phúc là phúc, nghĩa là ảnh hưởng những việc hay, lành ông cha đã làm ngày xưa, đối với đời sống của con cháu. Có phần là có phần phần sung - sướng trời dành sẵn cho, cũng như phần xôi thịt để dành riêng cho người được hưởng, trong những cuộc ăn uống việc làng.

Đại ý câu này an-ủi và khuyên người ta không nên chèn.cựa lo-lắng cho nhọc lòng, cứ yên-trí đợi, hễ mình có phúc là tự nhiên được hưởng

sung-sướng. Trái lại nếu không có phúc thì lo lắng, chèn cựa bao nhiêu cũng vô ích mà thôi,

Có sừng có mỏ thì gõ với nhau = Giống thú (vật bốn chân) nhiều loại có sừng như trâu, bò, hươu, nai... Giống cầm (vật có cánh) loại nào cũng có mỏ; sừng là khi-giới tự-vệ và đấu tranh của giống thú. Mỏ là khi-giới tự-vệ và đấu tranh của giống cầm.

Gõ đây nghĩa là đánh kêu thành tiếng. Có sừng có mỏ thì gõ với nhau nghĩa là có sừng có mỏ thì lấy sừng chọi sừng, lấy mỏ chọi mỏ, dùng khi-giới sẵn có mà đấu-tranh với nhau. Câu này khuyên người có tài-năng có sức mạnh nên ra mà ganh đua với nhau. Và gián-tiếp bảo người không có khi-giới thì nên ngồi yên.

Cơm tẻ mẹ ruột = Cơm tẻ là cơm ăn hằng ngày. Ruột đây là bụng dạ.

Cơm tẻ mẹ ruột nghĩa đen là cơm tẻ nuôi dưỡng bụng dạ như mẹ nuôi con. Nghĩa bóng, muốn nói: dù ăn cao lương mỹ vị cũng không no bụng được bằng cơm tẻ. Người ta thường mượn câu này để khuyên không nên chuộng những món ăn xa-xỉ đắt tiền.

Con có nạ như thiên hạ có vua : Nạ, tiếng cổ, nghĩa là mẹ. Thiên hạ là gầm trời, đây là khắp nước. Con có mẹ thì được yên vui, thiên hạ có vua thì nhân dân được làm ăn yên ổn. Người mẹ đối với người con ví như ông vua đối với thiên-hạ. Xưa thiên-hạ trông mong vào ông vua thế nào thì người con trông mong vào người mẹ như thế. Đại ý câu này muốn nói người con có mẹ thì được yên-vui sung-sướng, người con bỏ-côi mẹ thì sống bơ-vơ vất vưởng như thiên hạ loạn lạc.

Con hơn cha là nhà có phúc : Nhà nào có phúc là nhà ấy con cháu học-hành, làm ăn tiến-bô, giàu có hơn ông cha. Nhà nào có con cháu không kế tiếp được sự nghiệp của ông cha, mỗi ngày một kém hèn, sa-sút, là nhà ấy vô phúc. Câu tục ngữ trên, khen những nhà có con cháu làm nên hơn ông cha, và khuyến-miễn con cháu nên cố gắng làm hơn ông cha.

Con nhà lính, tính nhà quan : Ngày xưa, như thời Lý, thời Trần, lính là một hạng người đáng khinh. Trừ những con nhà quan tước, quyền-quí, có phẩm hàm không kể, còn thì con nhà dân đen đều phải làm lính suốt đời ấy, sang

đời khác. Trái lại, cha ông làm quan, thì con cháu đời đời nối nghiệp làm quan. Lính là hang hèn, quan là hang sang ; quan sai lính, lính hầu quan ; hai cấp bậc đã cách nhau một trời một vực thì cách-thức ăn ở, cũng khác nhau xa. Con nhà lính không thể sinh-sống, ăn ở theo cách-thức, lễ-lối con nhà quan. Vậy mà có người vốn là con nhà lính, lại có tính nhà quan, - tức là tính thích sinh sống ăn ở theo cách-thức nhà quan, như thế là không biết phân mình. Câu tục-ngữ ngụ ý chế-miếu cái thói học đòi rởm của kẻ không biết mình, vốn là người hèn mà định làm sang, vốn là người nghèo mà định ăn ở theo kiểu-cách nhà giàu.

Cửa kho không lo cũng hết : *Cửa kho* là a) cửa có hàng kho, ý nói nhiều cửa lẫm ; hoặc b) cửa nhiều như kho bạc nhà vua.

Không lo là không biết lo-liệu, tính-toán cho của khối hao-hụt hoặc mỗi ngày một sinh-sản thêm ra.

Cả câu : dù có cửa hàng kho (hoặc : có cửa nhiều như kho nhà vua) mà không biết lo-liệu tính-toán, cứ vung tay quá trán, ăn tiêu phung-phí, thì rồi cũng hết. Câu này khuyên ta

phải biết lo-lệu; tính-toàn đề-tiền của sinh sôi
nảy nở; không biết lo chỉ biết tiêu, thì của
như của kho cũng có ngày hết. Ý nghĩa cũng
na-ná ý nghĩa câu : *ngồi ăn núi lở*

Cũng có nơi nói : *ăn không lo của kho cũng
hết* nghĩa cũng như câu trên.

Của làm ăn no, của cho ăn đói *Của làm* là
thức ăn do nhà mình làm ra. *Của cho* là thức ăn
do người ta đem cho. *Ăn no* là ăn no ăn chán,
ăn không biết ngon, tức là ăn không ngon. Vì
khi no thì ăn gì cũng không thấy ngon. *Ăn đói*
là ăn thiếu, ăn thèm, ăn chưa thỏa-thích, tức là
ăn ngon. vì khi đói thì ăn gì cũng ngon.

Câu này nghĩa là : thức ăn nhà làm ra thì ăn
không ngon, vì nhà làm ra thì có nhiều, tha hồ
ăn no ăn chán; thức ăn người ta đem cho thì
ăn bao nhiêu cũng ngon, vì của cho có ít, không
có đâu mà ăn no ăn chán được.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói phàm cái gì
mình có sẵn thì mình hay coi thường, cái gì của
người thì mình hay coi quý, có ý chê cái tính
tham thank chuộng lạ của người đời.

*Của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân,
của phù-vân đồ ngoài ngõ* : *Của làm ra* là của

cải do mồ hôi nước mắt khó nhọc làm ra. *Của cờ bạc* là của cải tiền bạc do đánh cờ bạc mà được. *Của phù vân* là của mây nổi, đây có nghĩa là của *phi nghĩa*, tức là của cải kiếm được một cách không chính đáng. *Của phù vân* có nghĩa ấy là do câu của Khổng - Tử chép trong sách Luân - ngữ : « *Bất nghĩa nhi phú thả quý ư ngã như phù vân* » nghĩa là Làm việc phi nghĩa mà giàu và sang, đối với ta như đám mây nổi.

Câu này nghĩa là : tiền của làm ra thì dễ trên gác, tức giữ được ; tiền của do cờ bạc mà có thì không giữ chắc được, dù dễ trong rương trong két cũng như dễ ở ngoài sân ; tiền của kiếm được một cách phi nghĩa, tức là không đáng được mà được, thì cất kín đáo đến đâu cũng như dễ ở ngoài ngõ. Tóm lại, duy có tiền mồ hôi nước mắt kiếm ra là có thể giữ được chắc chắn.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên ham cờ bạc và của phi nghĩa.

Của ruộng đắp bờ : Lấy đất ở dưới ruộng đắp lên bờ ruộng. Bờ ruộng cũng là đất của ruộng. Câu này lấy việc đắp bờ ruộng để nói bóng

rằng : người ta có đứng ra lo liệu trông nom công việc cho cô dì chủ bác (không có người trông nom) hay cho cháu chắt (mồ-côi nhỏ tuổi...) thì tiêu-pha tổn kém cũng đều là tiền bạc của cô dì hoặc cháu chắt, bỏ ra, mình chỉ mất công mà được tiếng.

D

Dao có mài mới sắc. người có học mới khôn = Dao đúc bằng thép tốt đến đâu mà không mài thì cũng không sắc bén, người dù có tư-chất thông-minh đến đâu, mà không học thì tư-chất thông-minh cũng không phát-triển được, người không thể trở nên khôn. Câu này lấy con dao ra làm thí-du, để khuyên người ta phải học ; có học thì mới khôn.

Dâu dũ mất họ chó dũ mất láng diềng = Dâu là con dâu. Dâu dũ là con dâu ăn ở độc dũ đối với bà con họ hàng. Ăn ở độc dũ thì cố nhiên là bà con họ-hàng không đẹp lòng, họ không muốn đến nhà nữa. Thế là vì con dâu dũ mà mất cả họ-hàng. Cũng như nhà mà có chó dũ thì láng diềng không dám sang chơi, và thế là mất láng diềng vậy.

Dốt đặc hơn hay chữ lỏng — *Dốt đặc* là dốt hẳn không biết gì, hình như óc đặc lại tri khôn nhờ không vào được. *Hay chữ* là thông chữ nghĩa *Hay chữ lỏng* là biết chữ, lửa chừng không biết đến nơi đèn chôn.

Câu này nghĩa là: thà dốt đặc không biết chữ gì lại hơn là hay chữ lỏng; vì người dốt đặc thì yên phận không biết chữ, có điều gì cần đến chữ thì đi nhờ người ta; còn người hay chữ lỏng tự phụ mình hay chữ, lắm khi dùng chữ sai lầm, làm trò cười cho người khác; hoặc có khi đọc chữ nọ ra chữ kia, hiểu nghĩa này ra nghĩa khác, gây nên thiệt-hại cho mình.

Đ

Đánh chó ngựa chúa — *Chú* tức là chủ. Chó nào cũng có chủ nuôi. Đánh chó thì ai cũng đánh được và có thể đánh chết. Nhưng trước khi đánh nên ngó (nhìn) chủ nuôi con chó. Không ngó chủ nuôi, cứ tự tiện đánh chó, tất nhiên làm mất lòng chủ nuôi nó. Của đau con xót, người chủ con chó sẽ hoặc bắt đền mình hoặc gây truyện khó dễ cho mình, có khi sinh lời-thời to.

Đánh chó còn vậy, huống chi đánh con cái, tội lớn nhà người ta.

Câu này dạy cách cư-xử ở đời. Nó lú nhưng chú nó khôn. Ta không sợ gì con chó nhưng ta nể người chủ. Cây đa, thì chẳng sợ gì nhưng còn ông thần. Hành - động mù quáng không suy-xét, truyện bé có khi xé ra to.

Đánh đu với tinh — *Đánh đu* là một việc nguy-hiểm, lỡ tuột tay tuột chân là ngã gãy xương. *Tinh* là một thứ ma khôn (?) có thể biến thành hình người, cũng gọi là *yêu tinh*.

Yêu-tinh mà đánh đu thì tất phải lỏng tit ngọn cây và đánh mãi không biết mệt, vì yêu-tinh có phép biến-hóa thần-thông (?)

Người ta đi đánh đu tay đôi với tinh, thì đại vì chịu sao nỗi sự mệt nhọc của cuộc đánh đu quá bỗng và quá lâu.

Câu này thường mượn để chê người khờ-dại đi đua đòi bắt chước người giàu sang hoặc người ở địa-vị cao hơn.

Đề một thì giàu, chia nhau thì khó — Của cải, ruộng nương nếu để anh em một nhà ăn chung đồ lớn, thì kẻ đã là giàu. Nhưng số của cải

ruông nương đó nếu đem chia cho anh em thì mỗi phần chẳng được bao nhiêu, anh nào cũng nghèo cả. (Khó tức là nghèo).

Đó là một sự thật hiển - nhiên, một sự thật toán học.

Đại ý câu này khuyên anh em một nhà không nên chia nhau ra ăn riêng ở riêng, vì của cải cha mẹ tuy giàu nhưng đem của cải ấy chia nhau thì anh em mỗi người chẳng được bao nhiêu.

Đói trong ruột không ai biết, rách ngoài cật lắm kẻ hay — Cật đây là vỏ ngoài, bề ngoài. Ta nói *cật tre* là vỏ ngoài cây tre, *bụng tre* là ruột hay bụng cây tre. Câu này nghĩa là: đói ở trong bụng thì không ai hay nhưng quần áo rách ở bên ngoài, thì ai cũng biết cả. Đại ý khuyên người ta ăn bận cho chỉnh-tề, có khi phải nhia ăn dè may mặc cho người ta khỏi khinh-bĩ

Được bạn bỏ bè, được con trâu chậm chê mẹ không cày — Bạn là người mình thân yêu vì cảm-tình chí-hướng giống nhau. Bè tức bầy, là đàn, lũ, bọn, nhóm người cùng tu hợp với nhau hoặc cùng đi với nhau. Ta thường

nói *bè phải, bè lữ, bè đảng, bạn bè*. Người cùng một bè một nhóm không thân yêu, tương đắc với nhau bằng bạn, vì bè thường đòng người. Ngoài việc tu hợp với nhau để làm một công việc chung, người trong bè có thể mỗi người một tâm-tính một chí hướng khác nhau. *Me tiếng miền Trung*, nghĩa là con bò con, tức là con *bé ngoài Bắc*.

Nghĩa đen: Tìm được người bạn thì bỏ tất cả anh em trong bè, kiếm được con trâu chằm — chưa phải là con trâu tốt, làm mau — đã vội chẻ con me không thèn dùng để cay.

Nghĩa bóng: Được cái mới thì nói cái cũ,

Đại ý: câu này chẻ người ăn ở không có thủy, chung,

Được chim bẻ ná được cá quên nơm. — ná, tiếng miền Trung, Nam, là cái nỏ, dùng để bắn chim. Nơm là đồ dùng để úp xuống nước bắt cá. **nghĩa đen**: bắn được chim rồi thì bẻ ná đi, úp được cá rồi, thì quên công cái nơm. **nghĩa bóng**: xong việc rồi, thì quên công ơn những kẻ đã giúp mình làm nên việc

Đai ý: Câu này chê kẻ vô ơn, bạc nghĩa.

Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn thóc buôn gạo = Năm được mùa thì nhân dân no nê và có thóc thừa bán lấy tiền sắm sửa may mặc, cho nên năm được mùa buôn vải buôn vóc thì đắt hàng.

Năm mất mùa, thóc gạo khan hiếm giá cao, nên buôn thóc buôn gạo thì nhiều lãi. Buôn vải, vóc thì không bán được cho ai.

Câu này dạy người ta buôn bán phải biết lựa theo nhu cầu của nhân dân. Không biết chiều theo nhu cầu của nhân dân, thì sẽ buôn thua bán lỗ.

Được mùa chẻ cơm hầm mất mùa thì lấm cơm thiu = Năm được mùa thì thóc lúa đầy nhà, cơm hơn gạo rẻ, gạo xấu một chút là chẻ cơm hầm (lợn không được trắng) không ăn; năm mất mùa thóc cao gạo kém, giá có cơm thiu cũng lấm (ức là ăn) chẳng chẻ bai gì.

Câu này tả thực tình-trạng xã-hội nước ta những năm được mùa và mất mùa. Nước ta là nước nông-quốc, chỉ trông mong vào hạt gạo, năm nào được mùa thì no nê, năm nào mất

mùa thì nhân dân đói kém. Đồng thời câu này có ý khuyên người ta không nên phí phạm của trời, ăn uống bao giờ cũng nên giản dị tiết kiệm.

Đói thì ra kẻ chợ đừng lên rợ mà chết : Đói thì ra tỉnh-thành (kẻ chợ là kinh - đô hoặc tỉnh thành đô-hội) mà kiếm ăn, chớ có lên rừng lên rợ mà chết.

Rợ tức là mọi rợ, trỏ nơi rừng-rú, xứ-sở của dân Mán, Mọi, Mường...

Câu phương-ngôn khuyên ta ra tỉnh thành kiếm ăn, không nên vào rừng rú. Ở tỉnh thành lắm người lắm việc, chiu khó thì thể nào cũng kiếm được miếng ăn. Còn như miền rừng núi nước ta, khí-hâu nắng, lắm muỗi độc; dân đồng bằng không quea thủy-thồ, chỉ ở một vài ngày là bị « ngã nước », tức là mắc bệnh sốt rét. Bệnh sốt rét ngã nước, ngày chưa có thuốc ký-nin (quinine) rất là khó chữa, người người mắc bệnh thì chín người chết, người ta thường tin là do ma rừng « làm », nên có câu *ma thiêng nước độc*.

Đời trước đắp vấm đời sau ấm mồ Đắp nắm tức là đắp vấm mồ, đắp cho mồ cao. Ấm mồ là mồ mà ấm-áp, ý nói mồ-mả kết-phát không đông lệch gì. Đời trước mà đắp nắm mồ cho cần thận

thì đời sau con cháu được yên ổn Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, *đắp nấp* là *đắp nấp thiện*, tích lũy những việc từ thiện cho cao lên như cái nấp cái gò. *Ấm mờ* nghĩa là ấm chỗ nấp, chỗ ở, ý nói đất kết phát.

Việc làm của ông cha đời trước có ảnh-hưởng đến con cháu đời sau. Đời trước ông cha làm việc phúc đức, thì đời sau con cháu hưởng phúc của ông cha sẽ được sung sướng.

Câu này khuyên người ta làm việc gì cũng nên để phúc-dec lại cho con cháu đời sau, không nên tàn nhẫn độc ác quá.

G

Gánh vàng đi đò sông Ngô... Gánh vàng đi đò sông Ngô, đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương. Sông Ngô là sông bên Tàu, đây nói thuyền buôn của người Ngô (người Tàu) đi trên các sông. Sông Thương là con sông chảy qua phủ Lạng Thương (Bắc Giang) x ra sang Tàu do lối cửa Nam Quan Lạng Sơn, phải đi qua sông ấy. *Gánh vàng đi đò sông Ngô* là đò vàng bạc ra mua hàng hóa các thuyền buôn người Tàu. *Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương*: sau khi gánh vàng đi mua hàng Tàu, (chẳng khác gì đò vàng xuống sông nước Tàu

không thể lấy lại được) đem năm nghĩ lại người ta bâng khuâng tiếc xót, ngày hôm sau liền đi mò vàng ở sông Thương (là sông giáp giới địa phận Tàu). Ý nói bỏ liền ra mua ngoại hóa là đồng tiền mất hút như đồ xuống sông không thể nào mò thấy nữa, chẳng khác gì đồ vàng xuống sông Ngô mà đi mò ở sông Thương. Câu này có ý chê người siêng dùng hàng ngoại-hóa là khờ dại (như đồ của xuống sông nước người).

Giã gạo thì ốm, giá cối thì khỏe : Giã gạo thì cáo ốm dễ khỏe phải giã. Vì giã gạo không được ăn ngay. Đến khi bảo giã cối (tức là giã thóc nếp non làm cối) thì giã khỏe lắm, vì ở nhà quê, giã cối là để ăn chơi ngay khi thành cối.

Câu này chê người lười làm mà tham ăn.

Giận con rận đốt cái áo : Áo có rận, là tại mình ăn ở bẩn-thỉu, không năng tắm rửa và thay quần áo. Có rận là lỗi ở chính mình, chứ không phải lỗi ở cái áo. Vậy mà có người thấy rận cắn, tức mình đem đốt cái áo đi. Đốt áo thì thiệt hại mình mà không thể trừ diệt được giông rận. Nếu mình ăn ở bẩn thỉu như trước, thì áo nào rồi cũng có rận.

Cho rằng đắt áo mà trừ được rân chằng nữa thì cũng là khờ dại, vì trừ được cái hại nhỏ, mà mất cái lợi to.

Câu này ngi ý khuyên ta trước khi làm việc, gì, nên suy tính lợi hại. Đồng thời khuyên ta chớ nên nổi giận, vì « giận mất khôn ».

Giàu điếc sang đui : Lúc giàu có thì hóa điếc, không nghe thấy những lời nói khó của anh em bà con đến vay mượn, nhờ vả.

Lúc làm nên quan sang thì hóa đui (mù) không trông thấy những anh em bạn-bè nghèo khó khi trước.

Câu này có ý chê những người sang giàu mà hung da không tốt, quên bè bạn anh em bà con thuở hàn vi.

Giàu là họ, khó người dung : Họ hàng cùng chung giòng máu với nhau. Nhưng thời đời chỉ ra người có của. Cho nên người ta thường thân mật nhận họ-hàng với những người giàu có. Còn người nghèo khó thì dù có họ rất gần người ta thường cũng coi như người dung.

Câu này chê người đời hay trọng giàu, rẻ khó.

Giàu thú quê không bằng ngồi lê kẻ chợ : *Thú* chữ Hán, đây nghĩa là nhà ở. *Thú quê* là nhà quê. *Kẻ chợ*, tiếng cổ, trở nơi kinh-đô, hoặc chốn thành thị.

Giàu thú quê không bằng kéo lê kẻ chợ : người giàu có ở nhà-quê không được sung sướng bằng người đi lê (người đi lê tức là kẻ khó ăn xin) ở nơi kẻ chợ. Ở kẻ chợ, mọi thứ ăn, mặc đều sẵn sàng, ngày mưa gió không làm-lội bản thủ như ở nhà quê, có đồng tiền bất cứ lúc nào cũng có thể ăn ngon mặc đẹp được. Ở nhà quê dù có nhiều tiền nhiều của đến đâu, cũng không được hưởng mọi sự tiện lợi, sung sướng như ở kẻ chợ. Về phương diện ăn, mặc ở, nhà quê bao giờ cũng thua kẻ chợ.

Câu này nói theo lối thậm xưng (nói quá) cố ý đề cao đời sống ở nơi đô-hôi, hình như là đề hò-hào cổ động dân quê ra kẻ chợ buôn bán làm ăn. Thật ra, không có tiền thì ở kẻ chợ khổ hơn ở nhà quê nhiều, vì đời sống ở kẻ chợ bao giờ cũng đắt đỏ, phức-tạp vì lắm nhu-cầu (sự cần dùng) hơn ở nhà quê.

Giữ miệng lọ ai giữ được miệng họ hàng : *Giữ* tức là giữ kín, bưng-bit cho kín. Người ta chỉ

giữ kín được miệng chai, miệng lọ, chứ không ai giữ kín được miệng các người trong họ-hàng ý nói lời bà con họ-hàng bình-phẩm, chê bai ta không nên chấp, trách. Người ta hay dùng câu này vào những dịp cưới con trai con gái, họ hàng mỗi người thường có một ý kiến, kẻ khen người chê. Cũng có nơi nói: *Bit được miệng lọ ai bit được miệng họ hàng*; hoặc: *bưng miệng chai ai bưng được miệng họ hàng*. Ý nghĩa cũng thế

Gò nào quan lang ấy. — Gò đây không phải là gò đồng ta thường thấy ở ngoài đồng. Gò đây là tiếng gọi đờ, hay núi đất trên man ngược; có gò to rộng bằng cả mấy làng dưới đồng bằng. Gò là nơi tập-trung dân-cư ở man ngược. Mỗi gò là một khu-vực thuộc quyền một vị quan-lang cai-quản. Quan-lang là chức thổ-quan (làm quan ở ngay nơi mình ở) cha truyền con ở các vùng dân Mường thuộc rừng núi Hòa-Binh, Hà-Đông, Ninh-Bình, Thanh-Hóa. Quan-lang có nhiều hạng, có hạng cai-trị một gò — tức như một làng — có hạng cai-trị một châu, có hạng cai-trị cả một tỉnh.

Gò nào quan lang ấy nghĩa đen là mỗi làng

Mường có một quan-lang ; nghĩa bóng là ở địa-phương nào có quan trị quan nhâm chỗ đó ; ý nghĩa ná ná câu : Giang-son nào anh hùng ấy

H

Ham cái nết không hết chi người. — *Ham* là ham chuộng, qui trọng, ưa thích. *Cái nết* là nết-na hiền hậu, tức là cái nết tốt, cái bụng dạ ăn ở tử tế.

Cả câu nghĩa là : chỉ ham chuộng cái nết đẹp chứ không phải là ham-chuông con người đẹp, người đẹp thì có nhiều, không bao giờ hết.

Câu này đại ý nói cái nết tốt đáng quý hơn cái sắc đẹp.

Hay học thì sang, hay làm thì có. — *Hay* đây nghĩa như *năng*, tức là chăm chỉ, chuyên cần. *Sang* là quan sang, địa vị cao. *Có* là giàu có. Cả câu nghĩa là : chăm học thì làm nên quan sang, chăm làm thì trở nên giàu có. Câu này khuyên người ta nên chăm chỉ.

Hết khôn đồn đại. — Tức là nói hết truyện khôn đồn đến truyện đại. Câu này khuyên người ta ăn nói phải giữ-gìn, không nên nói nhiều quá.

Hết xôi rồi việc Trong những dịp ma, chay, cưới giỗ người nước ta thường hay làm cỗ đãi bà con họ hàng và làng xóm. Cỗ ta bao giờ cũng có đĩa xôi để ở giữa mâm. Xôi hầu như là món ăn qui giá chỉ trong những dịp ấy mới có mà thôi. Cho nên câu tục ngữ lấy xôi để nói cỗ.

Hết xôi là hết cỗ bàn. Rồi việc là xong việc. Hết xôi rồi việc là hết cỗ thì xong công việc. Ý nói hễ còn cỗ bàn thì còn có người đến, nhà chủ còn phải tiếp đãi bận rộn. Hết cỗ bàn thì không còn ai đến nữa, nhà chủ được rồi việc. Câu này chê người đòi phần nhiều chỉ vì cỗ bàn, chứ không phải vì tình, nghĩa mà đến dự các đám ma, chay cưới, giỗ v.v...

Học bất như hành = Học không bằng làm, lý thuyết không bằng thực hành, khoa học thua kinh nghiệm. Ngày xưa người đi học thường chỉ chú, đầu vào sách vở mà sao những mọi việc thiết thực ở đời, chú trọng vào từ-chương mà khinh việc thực nghiệp. Như vậy chỉ là nó lệ sách vở, vu lầy biết nhiều chữ nhớ nhiều sách, không ích gì cho việc làm và cho đời người. Vì thế câu cách ngôn khuyên người ta chú trọng vào thực-hành Thật ra học và hành cần ngang nhau, có giá trị

như nhau. Không học thì không biết đàng nào mà bả ỉh. Không áp dụng vào hành được (việc làm) thì học chỉ là học suông vô vị.

Hùm rữ chẳng nõ ăn thịt con : Thú vật rữ tợn nhất loài hổ, tức cọp tức hùm. Song hùm không nõ ăn thịt con nó. Đại ý câu này muốn nói cha mẹ bao giờ cũng thương yêu con.

K

Khen người thì tốt, giệt người thì xấu = *Khen người thì tốt*, hay khen người, thì người sẽ mến yêu mình. Nhiều bạn như thế là tốt. *Giệt người* là nói chẵn họng người. *Giệt người thì xấu*, mình nói xấu, nói chẵn họng người, thì người căm thù oán ghét mình. Gây thù gây oán như vậy là xấu. Câu này khuyên ta không nên làm mất lòng người, không nên gây thêm thù, chỉ nên gây thêm bạn.

Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lẽ = *Khó* là nghèo khó, không có tiền của. *Mồ côi* là bố hay mẹ, hay cả bố mẹ chết từ thuở người ta còn nhỏ. *Lẽ* là lẽ phải.

Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lẽ nghĩa là: người nghèo khổ thì phải nhịn không dám cãi lại người ta

vì không có tiền ; trẻ mồ côi thì phải nhịn không dám tranh lấy phải mà đành phải chịu rằng mình trái lẽ, vì không có thể lực.

Câu này tả rõ thái độ của người nghèo khổ, không thể-lực trong xã-hội và ngụ ý khuyên người ta nên tùy theo cảnh ngộ mà ăn ở.

Khôn ra miệng đại ra tay = Người khôn-ngoan thì sự khôn ngoan lộ ra lời nói, người rồ-dại thì sự rồ-dại hiện ra những cử chỉ, tức là ở bàn tay. Cứ nghe lời ău tiếng nói thì biết là người khôn ngoan, cứ nhìn cử chỉ thì biết là người rồ-dại.

Câu này đại ý nói sự khôn ngoan cũng như sự rồ-dại không giấu được ai; mình thế nào, thiên-hạ biết rõ cả.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ = Kiến nhỏ tí, tổ to sù và ở trên cành cây cao vót. Việc tha mỗi từ dưới đất lên tổ là một việc khó-khăn vất-vả vô cùng. So sức kiến với cái tổ, thì tưởng chừng không bao giờ kiến tha được đầy. Thế mà tổ kiến có lúc đầy mỗi. Đó là vì kiến chịu khó tha lâu, không nản chí. Câu này đại ý khuyên người ta nên kiên gan vững chí. Kiên nhẫn, chịu khó

làm mãi, thì việc khó khăn đến đâu cũng có ngày làm xong. Mưa dầm thành lụt là vì mưa dai. Sắt mài nên kim là vì có công mài lâu. Nước chảy đá mòn là vì nước chảy mãi. Kiến tha lâu cũng đầy tổ, người học mãi cũng phải khôn

L

Làm giàu dễ đau uống thuốc — *Làm giàu* là làm ăn chăm chỉ, nhin ăn nhin mặc, để dành tiền của cho nhiều; *đau* là ốm đau, bệnh tật.

Làm giàu dễ đau uống thuốc là vì ăn nhin để dành cho trở nên giàu, mà người hóa ốm yếu bệnh tật, tưởng làm giàu dễ làm gì, không ngờ làm giàu chỉ dễ cho người hóa ốm mà uống thuốc. Câu này chê những người ham làm giàu quá đến nỗi coi khinh thân-thể, không chú ý đến sức khỏe của mình.

Làm nghề chài phải theo đuôi cá — *Chài* là cái chài, tức mồi thứ lưới rộng dùng để đánh cá.

Làm nghề chài tức làm nghề đánh cá. Cả câu nghĩa là : làm nghề chài lưới thì phải theo đuôi con cá, để bắt. Nghĩa bóng câu này muốn nói

là n nghề gì thì phải theo nghề ấy, nghề nào cũng có cái vinh, cái nhục của nghề.

Lạt mềm buộc chặt — *Lạt mềm* là lạt chẻ mỏng. Lạt mỏng thì vừa dẻo vừa dai, buộc cái gì buộc lẫn, thiế chặt được mà không đứt. Lạt chẻ dày, thì vừa cứng vừa giòn, buộc chặt khô g được và hay gãy đứt'.

Câu này lấy lạt làm thí-dụ, để khuyên người ta nên ăn nói mềm mỏng ngọt ngào; ău nói mềm mỏng ngọt-ngào thì ai nghe cũ g lot tai, do đó việc mình mới chạy.

Lo chật bụng, lo chi chật nhà — *Chật bụng* là bụng dạ chật hẹp, không rộng lượng, không có lòng rộng-rãi đối với mọi người *Chật nhà* là nhà chật hẹp, không rộng rãi.

Chỉ lo bụng dạ mình không được rộng-rãi, chứ lo gì nhà mình không được rộng-rãi. Bụng rộng-rãi thì làm bạn đến, nhà chật cũng hóa như rộng vì đông người lui tới chơi bời với mình. Bụng chật-hẹp thì nhà rộng-rãi đến đâu cũng như chật hẹp vì chẳng ai buồn tới.

Đại ý câu này khuyên người ta ăn ở nên rộng rãi với mọi người, không nên khe khắt chật-chẽ quá.

Lộn con toán bán con trâu — *Lộn* tiếng miền nam, nghĩa là làm lộn, lộn lộn. *Con toán* là con tính (ngay xưa người ta tính bằng bàn toán, hay bàn tính) trong bàn tính có những quả tròn như hòn bi xâu vào những que đồng; có thể đẩy lên đẩy xuống những quả ấy để tính-toán. Những quả đó gọi là *con toán*, tức như con số để tính. Khi tính toán nếu để làm lộn một con toán, thì có khi thiếu hụt mất hằng trăm hàng ngàn không chừng. Cho nên phải bán con trâu của nhà đi, để đền vào chỗ làm-lộn. Đó là nghĩa đen câu tục-ngữ. Nghĩa bóng, câu này định nói: tính-toán làm-lộn một chút là thiệt-hại rất to, ý nghĩa cũng na ná như câu: sai một li đi một dặm.

Lựa tốt xem biên người hiền xem tướng:

Muốn biết lựa tốt hay xấu, cứ xem ở biên, tức là ở bên mép tấm lựa, thì biết. Hễ mép lựa mà sần mịn, đều sợi thì là lựa tốt. Muốn biết người hiền hay không cứ xem mặt thì biết, vì khôn ngoan dồn ra nét mặt, và *nhân hiền tại mạo* (người hiền ở nét mặt).

Câu này nói về cách xem lựa và xem người, dạy ta những tri-thức thông-thường về sự, vật, thuộc vào loại những câu:

Mua cá thì phải xem mang

Mua bầu xem cuống mới toan không làm

Mua cau chọn lấy buồng sai

Mua trâu chọn lấy trăm hai lá vàng

(Cá thỏ bằng mang. Cá còn sống thì mang cá pháp phòng. Cá còn tươi, mới ngã (chế) thì mang đỏ. Bầu bí cuống nhỏ thì đặc ruột, cuống to thì lắm ruột mỏng cùi không tốt. Trầu không lá vàng thì ngon).

Lưỡi mềm độc quá đuôi ong : *Lưỡi mềm* là lưỡi không cứng dần như đá, không sắc nhọn như dao, lý ưng không có gì đáng sợ, vì không làm đau đớn thương tổn được người ta. Ấy vậy mà lưỡi độc quá đuôi ong, tức là độc hơn nọc ong (nọc ong ở đằng đuôi). đuôi ong tức nọc ong châm vào thì thịt đau buốt và sưng vù lên Lưỡi nói xấu ai thì người ấy mất ban mất bè mất danh rứt giá; lưỡi vu khống ai thì người ấy bị tù bị tội, mất cơ mất nghiệp, có thể mất cả tính mạng

Câu tục-ngữ nêu ảnh hưởng tai hại của miệng lưỡi con người và ngụ ý khuyên người ta không nên nói vu, nói xấu.

M

Măng mọc có lúa người ta có thì : *Măng* là mầm tre ; *Lúa* là lần, là chuyển, là hồi, là lúc. *Quá lúa* là quá lần, quá lúc, quá tuổi. *Măng mọc có lúa* : măng mọc có lần ; quá lần ấy thì măng không mọc nữa. *Thì* tức là thời hay thời-gian, đây là thì sinh-nở.

Người ta có thì tức là người ta sinh nở (hay sinh đẻ) có thì ; người ta sinh nở chỉ có một thời. là thời tuổi trẻ, quá thì ấy, thì không sinh nở được nữa.

Câu này vì thì sinh nở của người ta với lúa măng, có ý khuyên² người ta nên quý thời tuổi trẻ chớ để phi-hoài đi, vì qua đi, thì ấy không trở lại.

Mặt sứa gan lim : Câu này thường nói lầm là ; *Mặt sứa gan lim*, và thường bị hiểu lầm là *mặt như sứa gan như lim* (?). Chính ra là *mặt sứa gan lim* Có người giảng *mặt sứa gan lim* là mặt lầm-lầm li-li như sứa (?) và gan cứng dẫu như gỗ lim, có ý chê người dẫu mày dẫu mặt và gan lì tướng quân. Giảng như vậy, có lẽ chưa đúng lắm. Trong câu này có hai chữ đối lập

nhau là *sữa* và *lim*. *Sữa* là một chất hữu cơ sống ở bề; chất *sữa*, lẻo nhèo mềm nhũn, bỏ vào miệng nhai thì dòn sần sật và biến ra nước. *Lim* là thứ gỗ đứng đầu tứ-thiết (lim, trai, sến, táu) dẫn chắc như sắt. *Sữa* và *lim* là hai chất mềm, dẫn khác hẳn nhau. *Mắt sữa gan lim* là ngoài mắt coi mềm mỏng hiền lành mà bên trong thì gan-góc đáo-đề, lá gan cứng dẫn như là gỗ lim. Người *mắt sữa gan lim* là người ngoài mắt và trong bụng khác nhau, tức là người giả-trá.

Máu mô thâm thịt nấy — *mó* tiếng miền Trung, nghĩa là ở đâu, ở chỗ nào. *Máu mô* là máu chảy ở đâu. *Thâm* là không trắng, là đen, là thiếu màu đỏ. *máu mô thâm thịt nấy* là máu chảy chỗ nào thì chỗ ấy thit thâm lại, mất sắc đi, nghĩa bóng là người ho hàng máu mủ bị hoạn nạn thì mình động lòng thương xót, như thit thâm lại khi máu ở vết thương chảy ra.

Cũng có thể giảng như thế này: *máu mô* là máu ở chỗ nào, nghĩa bóng là ho hàng máu mủ ở chỗ nào; *thâm thit nấy* là chỗ đó có tình thâm cốt nhục, tả lấm lòng yêu thương sâu xa giữa người ruột thit cùng chung một dòng máu.

Mẫu mỡ không bằng ở sạch — *Mẫu mỡ* là cái nước màu, cái vàng mỡ nổi lên ở trên mặt nước canh riêu, nước dùng thịt; đây *mẫu mỡ dùng theo nghĩa bóng* là cái vẻ đẹp bề ngoài. *Mẫu mỡ không bằng ở sạch* là cái vẻ đẹp dễ do sự tô điểm bề ngoài không bằng ăn ở sạch sẽ. Đại ý câu này khuyên người ta nên chú trọng đến sự sạch sẽ hơn là làm đom, làm dáng.

Me đánh một trăm không bằng cha ngậm một tiếng — *Một trăm* tức là trăm roi. *Ngậm* tức là *ngâm* nói tranh ra; *ngậm* là u-ử trong miệng như kiểu ngâm thơ của các cụ nhà Nho, khi người ta giận dữ mà không muốn nói ra lời người ta thường nghĩ rằng u-ử trong miệng. Câu này nghĩa là Me đánh một trăm roi không bằng cha nghĩ rằng u-ử một tiếng. Me thường hay chiều con, nên dù có đánh con nhiều nó cũng chỉ dãn đòn (quen đòn) chứ không sợ, bằng khi thấy cha ngâm lên một tiếng. Vì rằng cha lập nghiêm ít nói, ít đánh, hề cha tỏ vẻ giận-dữ là con sợ hãi lắm.

Miệng còn hơi sữa — *Miệng còn hơi sữa* là miệng chưa hết mùi sữa, ý nói mới thoát vú mẹ còn trẻ con chưa biết gì.

Người ta thường dùng câu này để tỏ ý khinh bỉ người mới ra đời chưa từng trải chưa có kinh nghiệm việc đời.

Mèo nhỏ bắt chuột con Chuột con tức là chuột bé, chuột nhỏ.

Mèo nhỏ thì sức còn yếu, bắt chuột lớn không được; nên mèo nhỏ chỉ nên bắt chuột con.

Nghĩa bóng câu này muốn nói: người ta nên làm những việc vừa với sức mình; hoặc chỉ nên đòi hỏi, mong muốn những điều hợp với địa-vị và năng-lực của mình, không nên đòi hỏi ước ao những điều cao xa viển-vông quá sức.

Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng: Nói ngay tức là nói thật, nói thẳng, không dối-trá cong-queo. *Làm chay cả tháng* là làm đàn chay lâu cả một tháng trời. Theo đạo Phật, đạo Lão khi trong nhà có người chết, người ta thường sắm sửa đồ-lễ, bày dặt bàn trảng, thỉnh các sư đến cúng lễ, cầu trời Phật xá tội cho, để linh hồn người chết khỏi bị sa vào địa-ngục, và người sống trong nhà được khỏe mạnh sống lâu. Người ta tin rằng càng làm chay lâu càng nhiều phúc.

Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng nghĩa là: một lời nói ngay thẳng thật thà có thể gây nên phúc-quả tức hết-quả tốt, bằng làm đàn chay cả tháng; một lời nói dối trá có thể gây nên tội-lỗi rất to, cả tháng làm chay cũng không gỡ được.

Câu này ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thật thà.

Một chữ thánh một gánh vàng: *Chữ thánh* là chữ của ông thánh, đây là chữ của đức thánh Khổng, tổ sư đạo nho. *Gánh vàng*: là quý giá như một gánh vàng.

Một chữ thánh một gánh vàng là một lời của ông thánh quý giá bằng cả một gánh vàng; hoặc phải tốn kém đến một gánh vàng mới học được một chữ của ông thánh.

Đại ý câu này muốn nói sự học vô cù g quý giá.

Một đồng không thông đi chợ: Ngày xưa đường giao-thông chưa mở mang tiện lợi như bây giờ. Chợ búa có ít mà phần nhiều là ở xa. Nếu không có việc cần thì ít khi người ta đi chợ, sợ mất ngày mất buổi, mất công mất việc và khó nhọc vào mình. Cần mua thứ gì,

người ta thường gửi là con mua giúp. Nhất là ít tiền thì người ta lại càng không muốn đi chợ. Bởi vậy có câu; một đồng không theng đi chợ, nghĩa là có một đồng tiền thì đi chợ không thông. Không thông là không suốt, không đủ. Có một đồng tiền đi chợ thì chỉ uống nước dọc đường cũng không đủ rồi. Người ta thường mượn câu này để nói việc nhỏ - nhất quá không bỏ đem ra chỗ trái phải.

Một người hay lo bằng kho người hay làm. — Lo đây là lo-liệu, tính-toán, sắp đặt công việc dàu vào đấy, tức là tổ-chức.

Làm đây là thực-hiện những điều đã tổ chức sắp đặt.

Một người hay lo bằng kho người hay làm nghĩa là một người có tài tổ-chức công-việc đáng quý bằng cả một kho (tức là đông lắm) người chỉ biết nai lưng ra làm.

Câu này đề-cao giá-trị và địa-vị người chỉ đạo, đồng thời vạch rõ điều quan-trọng của sự tổ-chức việc làm; cũng là đề đề cao giá-trị lao-động trí-óc và hạ thấp giá-trị lao-động chân tay.

Một ăn cứt sắt. — *Cứt sắt* là những căn bã người ta lọc ra khỏi khối sắt, trong khi rèn

sắt, chế đồ dùng. *Cắt sắt* cứng dẫu không khác gì sắt, một ăn thế nào được ?

Câu *một ăn cắt sắt* có thể có hai nghĩa :

a) Một ăn (đục) thế nào được cắt sắt ? (ý nói việc không thể làm)

b) Một mà định ăn cắt sắt ư ? (ý nói việc làm khờ-dại).

Người ta thường vì kẻ bủn - sin, chắt - chẽ, không ai vay mượn nhờ vả được, với cắt sắt một không thể ăn.

Một kho vàng không bằng một nang chữ. — *Một nang chữ* là một túi chữ, đầy là một bụng chữ, tức là sự học chứa chất trong lòng, trong óc người hay chữ.

Một kho vàng không bằng một nang chữ, vì rằng kho vàng có thể bị cướp, trộm, đốt, phá, hủy-hoại, thất lạc mất, hoặc tiêu-xài mãi có ngày hết đi ; còn sự học hành chứa chất trong bụng, thì không ai trộm cướp, hủy-hoại được, không thể bị thất lạc và dùng mãi không bao giờ hết, càng dùng túi chữ càng được trau-dồi thêm. Đại ý câu này muốn nói học-vấn qui hơn của cả.

Một lời nói dối sám hối bảy ngày. — *Sám hối* là làm lễ sám-hối, tức là làm lễ cầu Phật chứng cho việc mình tỏ ý ăn-năn hối hận về những tội lỗi đã làm và nguyên không tái phạm những tội-lỗi ấy nữa. *Sám hối bảy ngày* là làm lễ sám-hối trong bảy ngày liền, ý nói tội lỗi to phải sám hối nhiều ngày mới rửa được.

Cả câu nghĩa là: nói dối một lời thì phải ăn năn sám hối tới bảy ngày; hoặc: tội đó là một tội-lỗi rất to.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên nói dối.

Một lời nói một gói vàng: *một gói vàng* tức là nhiều vàng, *một lời nói một gói vàng* nghĩa là: một lời nói qui giá bằng cả một gói vàng. Vì có lời nói được công được việc, nên vợ nên chồng; có lời nói cứu được mạng người, có lời nói làm lui được quân giặc.

Câu này nêu cao giá-trị lời nói, ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thận trọng giữ gìn, không nên bạ đâu nói đấy.

Một lời nói một gói tội — *một gói tội* tức là nhiều tội lỗi, như có thể gói thành một gói.

Một lời nói một gí tội nghĩa là một lời nói ra có thể gây nên nhiều tội-lỗi, thí dụ như lời nói gièm pha khiến người ta bỏ vợ bỏ chồng, lời nói vu-khống khiến người ta tù-tội mất nghiệp, lời nói xấu khiến người ta mất danh mất giá, lời nói dối khiến người ta bị thua lừa mắc lã v.v...

Lời nói ảnh-hưởng rất to, có lời nói giữ được nước, có lời nói là n mất nước (nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn táng bang), có lời nói đáng quan tiền thúng thóc, có lời nói đáng dùi đục cẳng tay; Có lời nói gây nên phúc-đức, có lời gây nên tội-lỗi. Câu tục-ngữ khuyên ta rên thận trọng lời ăn tiếng nói.

Một miệng kín chín miệng hở — *Một miệng* là một người nói, hoặc nói với một người. *Chín miệng* là nhiều người nói, hoặc nói với nhiều người. Câu này nghĩa là nói với một người thì câu chuyện giữ kín được, đễ nói với nhiều người thì câu chuyện sẽ hở, không giữ kín được nữa. Đại ý câu này khuyên người ta nếu muốn giữ kín chuyện gì thì không nên nói cho nhiều người biết. (*Một đày trở số ít, chín đày trở số nhiều, chứ không nhất thiết phải là chín*) Ý nghĩa câu này cũng nà ná ý nghĩa câu

một kín hai hở Cũng có nơi nói : *một người thì kín, chín người thì hở*, ý nghĩa cũng thế.

Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy — Lúc nào mưa thì lúc ấy mát mặt, vì nước mưa tạt vào mặt. Lúc trời không mưa, thì mặt đành chịu nóng, chớ không tìm cách lấy nước rửa cho mát mặt. Câu này ngụ ý chê người không biết liệu trước, lo xa, gặp sao hay vậy. Cũng như người may gặp trận mưa tại mát mặt, rủi không gặp mưa thì thôi, may thì thành công chả may thì thất bại, mọi việc phó cho rủi may.

Mười đời chưa rời cánh tay Mười đời là ho mười đời, tức là ho đã xa. *Chưa rời cánh tay* là chưa rời ra khỏi thân-thể. Câu này nghĩa là ho nội dù xa đến mấy cũng vẫn là trong một họ, chớ không ra họ ngoài được. Đại ý câu này muốn khuyên người ta nên quý trọng người trong họ - hàng, dù rằng họ xa đến mười đời cũng vậy, ý-nghĩa cũng gần như ý những câu *Họ chín đời còn hơn người dung*, « *Một giọt máu đào hơn ao nước lã* », « *máu loãng hơn nước lã* ».

Mưu thâm họa việc thâm — Mưu sâu thì họa cũng sâu. Ý nói người ta bày mưu meo hai người

càng sâu-độc bao nhiêu, thì kít-cuc lại phải chịu-tai và sâu-độc bấy nhiêu. Câu này nêu luật nhân-quả của đạo Phật (deo cái nhân nào thì gặt cái quả ấy, làm lành thì gặp lành, làm ác thì gặp ác) ngụ ý khuyên người đời không nên dùng mưu-kế để làm hại người khác. Vì câu này, mà có câu : *Tham thì thâm, But đã bảo thâm rằng chớ có tham* — But đã kin đáo hay gián tiếp (bảo thâm) dạy ta rằng hễ tham-lam hai người thì chính mình sẽ phải chịu tai-họa sâu (thâm) về việc tham-lam ấy, vậy ta chớ có tham-lam.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn : *Bầy* là đàn là lũ. Ngựa chạy có bầy thì mới thi nhau chạy khỏe. Chim cũng vậy, có bay với bạn bầy thì mới đua n'au bay cao. Câu này lấy vật ra làm thí dụ, ngụ ý khuyên người đời làm việc gì cũng cần có bạn có bạn thì mới nỏ nức thi đua mà là n.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững — *Chí* tức là ý-chí, cái quyết tâm làm kỳ được một việc gì.

Nền tức là *thành sự*, là *nền việc*, là *thành công*, là thu được kết quả như ý muốn. (cu Nguyễn Trãi có câu : *Hễ làm người có chí thì nền*. Tục-ngữ có câu : *Tay trắng làm nền*, *ăn nền nói nổi*, *nền* trong các câu đó đều nghĩa như *nền nền* ở đây là *thành công*, *rèn việc*).

Nền tức là khoảng đất đắp cao lên để làm nhà cửa lên trên. Nhà không có *nền*, là nhà làm ngay lên trên mặt đất tự nhiên, mặt đất không được đắp cao lên thành *nền* nhà. Làm nhà không có *nền* thì không vững, vì mặt đất tự nhiên thường thấp ngang với mặt đường, mặt vườn mặt ruộng, những khi trời mưa to tất nước chảy qua nhà hoặc đọng lại trong nhà, nhà bị ẩm ướt như vậy không mấy mà đổ sụp. *Nền* ở đây lại hàm ý là *nền móng*. Khi đắp *nền* nhà người ta thường xẻ *móng* nhà và *nền móng* nhà kỹ hơn là *nền* nhà ; *móng* là chỗ xây tường lên trên, phải *nền* kỹ, vì sợ đất lún, tường sẽ xiêu đổ.

Ất dịch nghĩa chữ *tất* của Tàu, nghĩa là tất-nhiên, nhất-định.

Ngựa Hồ gió bắc — Ngày xưa rợ Hồ ở phía Bắc nước Tàu phải đem ngựa tốt tiến cống vua

Tàu. Mỗi khi nghe gió bắc thổi giống ngựa Hồ lại hí lên những tiếng rất là thê thảm. Người ta cho là ngựa tỏ ý nhớ quê hương. Vì gió bắc thổi từ phương Bắc xuống. Mà phương Bắc có nước Hồ.

Câu ngựa Hồ gió Bắc và câu chim Việt cảnh Nam thường được nêu ra, để nói bóng rằng người ta ai cũng có lòng yêu quê hương xứ sở (Vật còn có lòng luyến tiếc quê hương, nữa là loài người).

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền —
Một quan tức một quan tiền ngày xưa gồm có 600 đồng g tiền, đóng thành 10 tiền mỗi tiền 60 đồng

Chín tiền là 9 phần 10 của một quan tức 540 đồng tiền.

Người một quan là người có một quan tiền kẻ có chín tiền là kẻ có gần một quan hai người hơn kém nhau một chút; vậy chớ nên khinh nhau.

Câu tục-ngữ khuyên người ta không nên khinh kẻ kém mình.

Người trước bắc cầu kẻ sau theo rồi — Người trước là người sinh trước, đi trước, tức là người

hơn tuổi, người lớp trên. *Người sau* là người sinh sau, đi sau, tức là người ít tuổi, người lớp dưới. *Người trước bắc cầu người sau theo rồi* là người lớp trước bắc cầu cho người lớp sau theo rồi mà đi. Đại ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính đính ngay thẳng để làm gương cho kẻ dưới; nếu người trên ăn ở không ra gì, thì người dưới cũng sẽ ăn ở như vậy.

Nhân hiền tại mạo — *Nhân* là người. *Mạo* là dong-mạo, tức nét mặt.

Nhân hiền tại mạo là người hiền-hầu, tử lễ thì hiện ra nét mặt. Tính thần người ta lộ ra nét mặt, muốn biết người hiền hay ác, cứ nhìn nét mặt là đủ. Người tướng-mạo gian-ác, dù dùng lời nói khéo, dáng điệu nhã cũng không thể che mắt thiên hạ được.

Tuy nhiên, ta cũng chớ nên quá tin ở tướng-mạo bên ngoài. Thường thường thì khôn ngoan dồn ra nét mặt, con lợn có béo thì lòng mới ngon. Nhưng cũng có người ngoài mặt coi hiền-lành, tử-tế mà trong lòng thì độc địa thâm-trâm cho nên có câu « *Mặt sứa gan lim* » và câu « *tướng diện bất như tướng tâm* » nghĩa

là xem tướng mặt không bằng xem bụng dạ.

Nhân vô thập toàn = Người không ai hoàn-toàn cả mười phần, ý nói người ta ai cũng có nét tốt nét xấu, ai cũng có ưu-điểm và nhược-điểm.

Ta không nên dựa vào câu này để tự tha-thứ cho những lỗi lầm, những khuyết-điểm mình còn mắc. Trái lại nên công-nhân câu này là đúng, để tự nhận rằng dù thông minh, tài trí đến bậc nào ta cũng chưa thể hoàn-toàn được, ta vẫn cần phải sửa chữa những lỗi-lầm, những khuyết-điểm của ta, ta vẫn cần nghe những lời phê-bình hay răn bảo của người khác. Cổ-nhân nêu câu này là nhằm mục-đích sửa chữa cho người ta đến chỗ hoàn toàn, chứ không cốt để cho người ta một ngày một xấu thêm, một ngày một thêm khuyết-điểm.

Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng = *Người dưng* là người ngoài, người không có bà con họ hàng với mình. *Nhất con nhì cháu* là quý thứ nhất là con mình đẻ ra, quý thứ nhì đến cháu mình; *thứ sáu người dưng* là người dưng có được quý trọng

thì cũng qui trong vào hàng thứ sáu, nghĩa là còn kém con cháu rất xa.

Câu này đại ý nói : người ta bao giờ cũng qui mếu thân yêu con cháu họ hàng hơn là người dưng.

Nhất tội nhì nợ = Có tội thì van lạy, nói khó nói khấn thế nào cũng vẫn phải đền tội. Có nợ thì van lạy nói khó nói khấn cũng vẫn phải trả nợ.

Cho nên người ta cho ở đời khổ nhất là bị tội, rồi đến mắc nợ.

Câu này ngụ ý than phiền về nỗi khổ sở của người vay nợ,

Đồng thời có ý khuyên người ta không nên làm điều bay ba, không nên ả tiêu phung-phí, đề kỏi mắc tội và mắc nợ.

No mất ngon giận mất khôn = Khi người ta đã no bung rồi thì ăn cái gì cũng không thấy ngon. Khi người ta tức giận thì nói năng hành động nhiều điều liều lĩnh mất cả sự khôn ngoan lúc thường.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên giận dữ vì giận dữ làm người ta mất trí khôn.

No nên bụt đói nên ma = Bụt tức là ông Phật. Phật thì hiền lành giàu lòng từ bi, nhân đức. Ta thường nói : Hiền như Bụt. Vây Bụt có nghĩa là hiền.

But lại là pho tượng sơn son thếp vàng đẹp đẽ người ta thờ ở chùa.

Theo sự tin tưởng của dân ta khi xưa, ma tinh quái, độc ác, hay quấy rầy người ta (?) làm người ta phát ốm đau (?) (Ta nói: nghịch như ma); ma lại là một thể mà người ta kính sợ, ghê tởm vì ma bầu thiu, như nhớp. Ta thường LÓI: bần như ma.

No nên but là hề được no cơm ấm áo, thì người ta hiền từ, nhân đức và dung mạo sáng sủa đẹp đẽ được mọi người tôn trọng.

Đói nên ma là hề đói bụng, thì người ta đâm ra lừa lọc, tinh quái và dong-mạo sâu xa, ai cũng khinh ghét.

Câu này nêu ảnh hưởng đời sống vật chất đối với tinh thần con người: có no bụng thì mới nhân từ phúc hậu được.

Nước lá ra sông = Nước lũ đổ ra sông thì bao nhiêu cũng hết, vì lẫn với nước sông.

Nghĩa bóng, câu này dùng để nói công-lao bỏ đi, sự-nghiệp sụp đổ, như là nước lũ đổ ra sông không còn tăm - tích gì.

Ôn cố tri tân = Ôn cố là ôn điều cũ. Tri tân là

biết điều mới, việc mới. *Ôn cố tri tân* là ôn lại việc cũ thì biết được việc mới, ý nói suy ngẫm việc đã xảy ra, có thể biết được việc mới xảy ra. Bởi vì tuy chia ra việc cũ việc mới, song mọi việc ở đời đều liên quan với nhau, nhân việc này mà xảy ra việc khác. Vì việc nọ mà sinh ra việc kia, việc trước là nguyên - nhân việc sau, việc mới bắt nguồn từ việc cũ. Ôn lại việc cũ, hiểu rõ nguyên do gốc ngọn và mối liên-quan giữa việc này với việc khác, thì có thể biết trước việc sẽ xảy ra. Cho nên cụ Khổng đã nói: *ôn cố tri tân, khả dĩ vi sự hĩ* nghĩa là: ôn lại việc cũ biết được việc mới thì có thể làm thầy người ta được. (Câu *ôn cố tri tân* lấy trong sách *Luận-Ngữ*, lời đức Khổng Tử).

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn — Ở nên chọn nơi mà ở. Vì có chỗ ở tiện lợi cho việc buôn bán làm ăn, có chỗ ở gần láng giềng tốt, có chỗ ở không tiện cho việc đi lại làm ăn, có chỗ ở gần kẻ gian tham trộm cướp bắt lợi cho mình.

Chơi bạn nên chọn bạn mà chơi. Vì có bạn giúp ích cho mình, có bạn làm hại mình.

Câu này khuyên người ta nên chọn láng giềng mà ở, chọn bạn mà chơi, để khỏi nhiễm phải thói hư nết xấu và khỏi bị vạ lây.

Ơn ai một chút chớ quên, phiền ai một chút để bên cạnh lòng : Caji ơ ai một chút cũng chớ nên quên ơn; phiền lụy nhờ vả ai một chút cũng phải nhớ để cạnh lòng.

Đại ý câu này khuyên người ta nên nhớ công ơn những người đã giúp đỡ mình bất cứ là việc to việc nhỏ.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa : *Phú quý* là giàu có sang trọng.

Lễ nghĩa là những điều ă ở hợp với nề nếp đạo đức do Thánh Hiền nêu ra.

Phú quý sinh lễ nghĩa là giàu sang đẻ ra lễ nghĩa. Ý nói người ta có giàu sang thì mới ăn ở theo đúng lễ nghĩa được; nghèo hèn thì dù biết rõ thế nào là lễ nghĩa, cũng không thể theo, vì thiếu điều kiện.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa những câu :
Có tiền khôn như mài mài, không tiền dại như đòng đòng; cái khó bó cái khôn; bụng tỉnh mình gầy.

Q

Quít làm cam chịu = Quít với cam là hai loại quả khác nhau. Nhưng mã ngoài coi có chỗ hơi

giống nhau, người vô ý có khi lẫn quit ra cam.

Quit làm cam chịu là quit hành-động mà cam chịu trách nhiệm, có ý nói cam bị lỗi oan, vì có sự lầm lẫn. Người ta thường mượn câu này để nói việc bị va lây.

R

Rước voi về giày mỗ = Rước nghĩa là đón.
Rước voi về giày mỗ là đón voi về để nó giày lên mỗ mà ông cha mình. Chán voi to như phượng giày lên mỗ mà thì mỗ mà bep dí, san bằng mặt đất. Rước voi về như vậy, không lợi gì mà chỉ có hại.

Ở đời, thường có người rước những kẻ thế lực to lớn về, tưởng là để làm lợi riêng cho mình; có biết đâu chỉ có hại, chẳng khác gì rước voi về giày mỗ.

Ruộng ai thì nấy đắp bờ = Ruộng của ai thì người nấy đắp bờ. Câu này lấy ruộng ra làm thí dụ, đại ý nói rằng : Cha mẹ ai người nấy phụng dưỡng, con ai người nấy bù trừ, sự nghiệp của ai thì người nấy xây dựng. Đời không ai làm thay, làm giúp những việc riêng của mình.

Ngoài ra câu này còn có nghĩa là mình được

nhờ vả ai thì mình phải giữ gìn bệnh vực cho người ấy. Ý nghĩa cũng gần giống câu: *ăn cây nào rào cây nấy*

S

Sóng trước bờ sao, sóng sau bờ vậy. — *Bờ* tiếng miền Trung; nghĩa là ngã, *Sóng trước* là đợt sóng nhô lên trước. *Sóng sau* là đợt sóng nhô tiếp theo sau. *Sóng trước bờ sao, sóng sau bờ vậy* là đợt sóng trước ngã xuống, đẹp xuống như thế nào thì đợt sóng sau cũng đẹp xuống như thế ấy; đợt sóng sau đẹp xuống theo đợt sóng trước. Nghĩa bóng, câu này nói người trước (tức là người sinh trước, người trên hoặc cha ông) ăn ở thế nào thì người sau (tức người sinh sau, người dưới, hoặc con cháu) cũng ăn ở theo như thế; người trước treo gương cho người sau theo.

Đai ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính-định để làm gương mẫu cho người dưới

Suy bụng ta ra bụng người. — *Suy* là rẫm nghĩ. *Bụng* là lòng, là tâm là ý nghĩ. *Suy bụng ta* là rẫm-nghĩ suy-xét những điều ng'ĩ-ngợi trong lòng mình. *Ra bụng người*: là thấy, là rõ bụng người. Ra đây có nghĩa là thấy, là rõ.

(Tue ngữ có câu : *Sơ chẳng ra, rà chẳng thấy ; chấy nhà ra mặt chuột*) Suy bụng ta ra bụng người suy xét lòng mình sẽ thấy lòng người khác ; ý nói lòng người ta ai cũng giống nhau, mình muốn gì thì người khác cũng muốn. mình không ưa điều gì thì người khác cũng không ưa. Câu này khuyên người ta cứ tư xét lòng mình mà ăn ở cho vừa lòng người khác. Có khi người ta dùng câu này để nói bụng mình xấu mình tưởng bụng người khác cũng xấu như vậy.

T

Ta về ta tắm ao ta = Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà đã quen. Ta có ao, không vì lý do gì mà đi tắm ao người. Tắm nhờ ao người là tự trút ao mình vô dụng và làm phiền người khác. Không những thế, ao người mình chưa quen nông sâu, trong đục thế nào, tắm nhờ có khi nguy-hiểm. Ao nhà mình dù đục dù trong nhưng mình đã quen nên chắc chắn không lo gặp phải nguy hiểm. Đó là nghĩa đen. Câu này thường được dùng theo nghĩa bóng để chê những người bỏ chữ nước nhà đi học nhờ viết mướn, bỏ hàng nhà đi dùng hàng ngoài, bỏ những điều hay lối của mình, chạy theo những cái rôm của người.

Tam ngu thành hiền. — Ba người ngu-dốt họp nhau lại thành một người thông-minh tài giỏi. Ba người ngu họp nhau bàn-bạc, góp kinh-nghiêm, thế nào cũng nảy được ý-kiến hay, tìm được cách giải-quyết sát với hoàn cảnh thực-tế. Như vậy là thành hiền. Câu này nêu cao giá-trị của sự hợp quần. Hợp quần không những nên sức mạnh mà còn tạo nên trí sáng-suốt thông-minh; do sự gom-góp kinh-nghiệm và sáng-kiến.

Tằm có lứa ruộng có mùa. — *Lứa* là lần, là lượt, là khoảng thì-gian từ lúc con tằm còn là hạt trứng đến lúc con tằm nhả tơ kéo kén. *Mùa* là lúc, là khoảng thời-gian từ lúc cấy lúa đến lúc lúa chín gặt về. *Tằm có lứa, ruộng có mùa*: là tằm kéo tơ có lứa, ruộng sản-xuất có mùa, không phải bất cứ lúc nào tằm cũng nhả được tơ, hay bất cứ lúc nào, ruộng cũng sản được lúa gạo.

Lấy tằm và ruộng ra làm thí-dụ; câu này nói ở đời, làm việc gì cũng phải có thời không phải thời, không đúng lúc thì việc làm không có kết-quả.

Tế sớm khởi rỗi = Phạm việc tế, lễ đều có xôi, thịt, cỗ-bàn. Xôi, thịt, cỗ-là đặt lên ban thờ

tế thần, thánh tổ tiên, thường có ruồi bâu vào. Đồ lễ để lên bàn thờ càng lâu thì ruồi bâu càng nhiều. Cho nên, người ta thường lễ sớm đi, để lễ vật khỏi bị ruồi bâu, hóa ôi đi mất. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu này nói: việc phải làm thì trước sau rồi cũng phải làm, chỉ bằng làm sớm ngay đi, cho khỏi phiền-phức, lười thối. Cũng như trước sau cũng phải tế một lần, thì nên tế trước đi, để ruồi khỏi quấy.

Thăm ván bán thuyền — Mới thăm ván định mua để đóng thuyền mới, mà đã đem bán ngay thuyền cũ đi, thành ra thuyền mới chưa có, thuyền cũ không còn, không có thuyền để chèo chở kiếm ăn.

Người ta thường vi kè chưa có mới đã nói cũ ra với người mới thăm ván đã bán thuyền, có ý chê người ấy:

a) ăn ở không thủy chung (có trước không có sau, vì không biết trong những vật cũ đã giúp ích mình).

b) không biết suy tính lợi hại công việc mình làm.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa — *Tu là sửa mình. Tu lại có nghĩa là bỏ nhà*

đi ở chùa. *Tu tại gia* là sửa mình ở tại ngay nhà mình. Như thờ mẹ kính cha, nhường nhịn anh em, hòa thuận vợ chồng. *Tu chợ* là sửa mình trong khi đi buôn-bán ở ngoài chợ, như không lừa thưng tráo dối, không đong đầy bán vơi, không lấy tiền thật bán của giả... *Tu chùa* là đi ở chùa làm sư. Câu này cho việc bỏ nhà đi tu ở chùa là cách tu rất bét, có ý khuyên người ta không cần phải đi chùa; cứ tu ở nhà, ở chợ cho phải đạo làm người là hơn. Có thể cho câu này là tiêu-biểu dư-luân nhà Nho phản đối lối tu-hành của nhà Phật.

**Thứ nhất vợ dai trong nhà, thứ hai nhà dột
thứ ba nợ đòi =**

Câu này tả ba nỗi khó chịu bực mình nhất trong đời người ta : 1°/ Vợ dai

2°/ nhà dột

3°/ nợ chưa trả được để người ta phải đòi.

Vợ dai thì mình dù khôn cũng lắm lúc hóa dại lầy và nhiều khi mang tiếng với họ hàng bè bạn. Nhà dột thì có khi đang đêm mất ngủ và không có chỗ nằm. Nợ đòi, thì mình phải khúm núm ngọt nhạt tìm lời khất khéo, lắm khi phải hạ mình xuống

nói khó nói khăn với người kém mình (người chuyên việc đi đòi nợ phần nhiều chỉ là người xoàng) mà vẫn không xong.

Câu này nêu ba điều bực mình khó chịu, có ý nhắc người ta nên đề phòng cho những trường hợp đó khỏi xảy ra.

Thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết là người có nhân = Nếu ngủ một mạch từ chập tối đến sáng, thì thấy đêm chỉ ngắn bằng một giấc hơi. Trái lại, nếu vì một lý do gì không ngủ được hay không được ngủ, thức lâu thì mới thấy đêm dài. Cũng như mới ở với nhau trong chốc lát, thì không thể biết rõ được người ta là người thế nào. Có ở với nhau lâu, thì mới biết người ta là người tử-tế.

Người có nhân tức là người ăn ở nhân hậu, có lòng tốt.

Đại ý câu này nói muốn biết người ta tốt xấu thế nào, cần phải xét lâu mới rõ.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một li — Trời ở trên cao tít tưng mây, người ta không ai sánh kịp. Cho nên thua trời một vạn thước thì cũng không sao. Nhưng chỉ thua bạn một ly đức là một phần nghìn của một thước, cũng nên lấy

làm xấu hổ. Vì bạn cũng là người bằng vai, phải
lừa với mình, cùng học hành với mình một thầy
một trường hoặc cùng làm một nghề một nghiệp
như mình. Nếu mình thua bạn là vì mình lười
biếng không chịu cố gắng học hành, làm lung.

Câu này đại ý khuyên người ta nên cố-gắng học
hành, làm lung cho bằng chúng bạn.

Thương con thì thương bằng roi, thương con
đói thì thương bằng cơm: *Thương*, tiếng miền
Nam, Trung có nghĩa là *yêu*. Thương con là
yêu con. *Yêu con thì yêu bằng roi* nghĩa là yêu
con thì dùng roi vọt dạy bảo, đe răn. Không đe
răn dạy bảo thì con hóa hư thân mất nết.

Con đói là con ở gái, đây trỏ chung người ở
Thương người ở thì thương bằng cơm nghĩa là,
yêu đầy tớ thì cho nó ăn no đừng để ăn nó
ăn đói ăn khát. Đưa ở cho ăn đói thì nó
oán.

Đại ý câu này khuyên người ta nên biết cách
thương con; thương con không như thương
kẻ ăn người ở. Ý nghĩa cũng na-ná ý nghĩa
câu: *Yêu cho roi cho vọt, ghét cho miếng
ngọt miếng bùi* và câu: *Yêu cho vọt ghét cho
chơi*.

Tiền ngắn mắt dài : Ngày xưa tiêu tiền đồng tiền kẽm xâu vào lạt đóng thành tiền, thành quan. Sáu mươi đồng là một tiền. Mười tiền là một quan, tức 600 đồng. Bởi thế mà nói tiền ngắn tiền dài. *Tiền ngắn* tức là quan tiền ngắn ý nói số tiền nhỏ.

Mắt dài là mắt hờn giận không bằng lòng ; Khi người ta hờn giận thì nét mặt sa sầm, coi như mặt chầy dài ra. Nên có tiếng *chầy mặt* nghĩa là hờn dỗi.

Tiền ngắn mắt dài là thấy số tiền đem đến có ít thì hờn giận, mặt chầy ra.

Có người muốn giởng là *mắt người dài hơn tiền*, cho câu này nghĩa cũng tương-tự câu *một mắt người mười mắt của*. Xét ra không đúng.

Trai thì loạn gái thì bình : Thời bình, người con trai ngày xưa chỉ có một lối tiến thân : học hành để thi đỗ làm quan. Tiến thân bằng con đường khoa-cử thường vất-vả khó khăn đòi rất nhiều công-lao đèn sách và trí thông-minh. Gặp thời loạn, người con trai dễ làm nên. Thời loạn là thời dung võ, người con trai

co khi không biết một chữ nào, chỉ có sức khỏe hơn người cũng có thể làm nên danh phận. Cho nên nói : *Trai thì loạn*, ý nói trai ở thì loạn có nhiều cơ-hội vẫy-vùng làm nên sự-nghiệp (không có thì loạn, thì làm gì có những bậc anh hùng như Lê-Lợi, Quang-Trung ?)

Thời loạn là thời của con trai. Con gái gặp thời loạn thì lo-lắng, khổn-khổ nhiều điều : chồng, con ra trận vắng phải gánh vác mọi việc nhà : giặt sắp tràn đến phải bồng con bế cái chạy loạn ; khó lo giữ đầu, giàu lo giữ cửa, có chồng lo giữ tết với chồng, còn con gái lo giữ ve thân con gái v.v... Cho nên nói *gái thì bình*, nghĩa là : đàn-bà con gái chỉ có thể sung-sướng nhà nhà ở thời thiên hạ thái-bình.

Trẫm chết thì trạng cũng già. — *Trẫm* chính nghĩa là tôi, là ta, sau được dùng làm tiếng Vua Chúa tự xưng, người thường không ai được tự xưng là Trẫm. Trẫm đây trở ông Vua.

Trạng là chức Trạng-Nguyên, một học-chức cao nhất trong thời khoa-cử ngày xưa. Người đỗ Trạng thường được bổ-dụng làm quan to trong Triều, nên Trạng đây trở quan lớn. *Trẫm chết thì Trạng cũng già* là Vua chết thì quan

đại-thần giúp Vua cũng chết. (Già đây nghĩa là chết) Vua và quan tuổi-tác thường một trạc với nhau, Vua già thì Trạng cũng già. Vua thống trị dân, quan giúp vua trị dân, địa vị uy hơ kém nhau, song trách-nhiệm cũng như nhau. Nếu vì nước vì dân mà Vua phải chết thì Trạng cũng không thể sống. Người ta thường mượn câu này để nói bóng rằng người cùng chung cảnh-ngộ như nhau sống trong những điều-kiện sinh-hoạt giống nhau thì phải chịu nhau chung một số phận.

Trâu chết chả khỏi rơm. = Giết thịt trâu, người ta thường đem thui. Thui trâu thì thui bằng rơm. Lúc sống trâu ăn rơm, mà lúc chết trâu cũng không thoát khỏi rơm. Người ta thường mượn câu này để nói người hàng ngày vẫn làm ra bộ không cần nhờ vả, quy-lụy mình và tỏ ý khinh thường mình, nhưng thật ra, sống chết vẫn không thoát khỏi sự săn-sóc giúp đỡ của mình, dù người đó muốn hay không muốn. Người ta có ý ví mình như rơm, ví người mình phải săn-sóc trông nom, như trâu Rơm tuy là vật tầm thường, trâu là vật quí giá hơn, song

vẫn phải cần đến, lúc sống cũng như lúc chết ; cũng như ở đời, người quân-tử dù tỏ ý khinh-bĩ kẻ tiểu-nhân, nhưng sống chết, người quân-tử cũng vẫn phải nhờ kẻ tiểu-nhân

Trứng chọi với đá. — Trứng có vỏ dầy, nhưng dầy dòn, dễ vỡ.

Đá cũng dầy nhưng dầy chắc.

Đem trứng chọi với đá, tất nhiên là trứng phải vỡ.

Câu này có ý nói: đấu chọi táo-bạo, không lượng sức mình, là khờ-dại và nguy-hiêm.

Trứng để đầu dẳng — *Đĩnh* là cái án thư kiểu chân cao, mắt hẹp mà dài, thường dùng để bố-tri các đồ tế-lễ.

Trứng hình tròn hay lẩn, để đầu dẳng, tức là để dĩa dẳng, dễ lẩn rơi xuống đất. Trứng rơi xuống đất tất vỡ tan. Người ta thường ví cái thế bấp-bênh nguy-hiêm của người đời với cái thế quả trứng để đầu dẳng, có thể rơi vỡ bất cứ lúc nào.

Tu đâu cho bằng tu nhà thờ cha kính mẹ mới là chân tu — *Tu* chính nghĩa là sửa mình. Từ khi có đạo Phật, người ta thường hiểu

chữ *tu* là đi ở chùa. Và thường cho rằng có đi ở chùa mới là *tu*. Cho nên mới có câu tục-ngữ này để giác-ngộ những người hiểu lầm nghĩa chữ *tu*. *Chân tu* là thật biết *tu*. Đại ý câu này phản đối việc bỏ nhà đi ở chùa và khuyên người ta nên trước hết phải hiếu với cha mẹ. Không thờ cha kính mẹ, thì không phải là chân-tu. Có thể cho câu này tiêu biểu tư tưởng Nhà Nho phản-đối nhà Phật.

Tự thực kỳ lực - *Tự* là tự mình, *thực* là ăn. *Kỳ lực* là sức của mình. *Tự thực kỳ lực* là mình tự đem sức lực mình ra làm lấy mà ăn, không ăn bám ai.

Người tự thân lập thân, không nhờ vào cửa cái ông cha để lại, người tự đổ mồ-hôi ra mà làm giàu có, đều là người *Tự thực kỳ lực*.

Tửu nhập ngôn xuất - *Tửu nhập* là rượu vào, ý nói uống rượu. *Ngôn xuất* là lời ra tức là nói năng nhiều lời.

Tửu nhập ngôn xuất nghĩa đen là rượu vào, lời ra. Nghĩa bóng - say rượu hay nói nhảm.

Câu này nêu kết quả (nói nhảm) của sự say rượu có ý khuyên người ta không nên uống rượu. (Vì rượu say thì nói nhiều, nói nhiều lời thì đa ngôn đa quá.)

U

Uốn cây từ thuở còn non, dạy con từ thuở
hãy còn ngây thơ — Uốn cây để làm cảnh thì
phải uốn từ thuở cây còn non. Cây non thì cành
dẻo, mềm dễ uốn. Để cây lớn già thì cành cứng,
vín uốn thì gãy mất. Dạy con cũng vậy, phải
dạy từ lúc con còn ngây thơ. Để lúc con lớn
tuổi rồi, mới dạy thì có thể người con cưỡng
lại không nghe, tức là không dạy nổi.

Câu này lấy việc uốn cây làm thí-du, để khuyên
người ta nên dạy con cái từ lúc chúng còn thơ, ý
nghĩa cũng gần như ý nghĩa câu : *bé không vịn
cả gãy cành.*

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ —
Vàng, bạc là những thứ quý hiếm thì có giá chất-
định sẵn rồi; mua sớm, mua muộn cũng không
đắt, rẻ thêm.

Tôm cá là những vật tầm thường ở đâu cũng
có, thì giá-cả thay đổi tùy theo buổi chợ. Chợ
mới họp, hàng tôm cá có ít và cá tươi thì giá

cao. Chợ họp đông, khách mua bán nhiều thì tôm cá bán đắt. Chợ về chiều, người đã vãn, tôm cá không ai mua, tất phải bán đồ bán tháo đi, kéo tôm cá ươn, ế mang về thì không tiền đóng gạo.

Của có nhiều loài, thì người cũng có nhiều hạng. Người chân tài thực học quý hiếm như vàng bạc, giá - trị bao giờ cũng vậy. Còn hạng người lười dốt tầm thường chí-khí nông-cạn, thì giá-trị đắt rẻ còn tùy theo nhu-cầu của buổi chợ đời, cũng như giá tôm cá tùy theo buổi chợ vậy.

Ván đã đóng thuyền - Ván đã đóng thành thuyền thì không thể tháo ra được; giá có tháo ra được thì cũng có những lối đánh, lối sơn, không dùng được việc.

Người ta thường ví việc đã rồi với ván đã đóng thuyền, không còn chữa lại được nữa.

Văn ôn võ luyện = Học văn-chương phải năng ôn-tập, học võ nghệ phải năng luyện tập, thì mới mau tiến-bộ, mau thành tài.

Học văn không năng ôn tập, thì học điều mới quên điều cũ, học nhiều nhớ ít, không tiến bộ được.

Học võ, không năng luyện tập, thì chỉ giỏi lý

thuyết mà vung thực hành. Không thực hành thì võ-nghệ không còn là võ-nghệ, nữa.

Không cứ học văn, học võ, học nghề gì cũng phải năng luyện tập thì mới chóng biết, chóng quen. Quen là tài giỏi, Trăm hay không bằng tay quen.

Văng đàn bà gà bới bấp Đàn bà nước ta thường chuyêu lo việc bấp nước. Hễ đàn bà đi văng thì bấp nước không ai trông nom, gà tự do vào bới. Câu này nêu công việc của người đàn bà trong gia đình. Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu «*văng đàn bà quanh bấp*»

Việc người thì sáng việc nhà thì quáng *Sáng* là sáng-suốt, tính đầu ra đấy, không nhằm lẫn. *Quáng* là nhìn không rõ ràng, sáng-suốt, như bị *quáng gà* (cứ lúc nhá nhem tối, gà lêu chuồng thì không trông rõ vật gì, gọi là quáng gà).

Người ta thường thường nhìn việc của người ngoài thì thấy rõ ràng sáng suốt lắm, mà đến việc mình thì lại thường tính toán không ra, nhận xót lắm lẫn. Câu này vừa là một trạng thái tâm lý thông thường, vừa có ý khuyên người ta nên chú ý đến việc mình hơn là việc người.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp Đem vóc vắn

quanh cái cột cầu trông lâu cũng thấy cột cầu đẹp. Cái cột cầu còn vậy, hưởng chi người. Người xấu-xí đến đâu cũng còn đẹp hơn cột cầu thế mà lại bắt gấm vóc lụa là vào người, ai chả phải cho là đẹp. Câu này định rõ giá trị của gấm vóc trong việc làm tôn vẻ đẹp con người, giá trị của hình thức đối với nội-dung.

Ý nghĩa gần giống ý nghĩa câu *người đẹp về lụa, lụa tốt về phân*.

SẮP PHÁT HÀNH

Luận thi tiểu học LÊ VĂN HOÈ

Luận thi trung học LÊ VĂN HOÈ

Triết lý truyện Kiều

và triết-học Á-Đông LÊ VĂN HOÈ

Cung Oán chú giải LÊ VĂN HOÈ

(Kỹ hơn *Truyện Kiều chú giải* gấp năm, sáu lần)

Truyện Kiều chú giải (in lần thứ 2)

TỤC NGŨ LƯỢC GIẢI
TẬP III CỦA LÊ VĂN
HOÈ DO QUỐC HỌC
THƯ XÃ XUẤT BẢN
IN XONG NGÀY 25-11-53
TẠI NHÀ IN LÊ CƯƠNG

QUỐC-HỌC THU' XÃ

Thành lập năm 1941

GIÁM-ĐỐC **Lê van Hoè** — R. C. HANOI **855**

50, Phố Hàng Mã — HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN (từ 1952) :

| | |
|-------------------------------------|-------|
| Gió tây | 25đ. |
| Tìm hiểu tiếng Việt | 13đ. |
| Quang Trung | 8đ. |
| Hưng Đạo Vương | 12đ. |
| Hồ Quý Ly | 8đ. |
| Chữ nghĩa truyện Kiều | 18đ. |
| Học thuyết Mặc Tử | 20đ. |
| Truyện Kiều chú giải (đang tái bản) | 160đ. |
| Tục Ngữ lược giải I | 12đ. |
| Tục Ngữ lược giải II | 18đ. |
| Tục Ngữ lược giải III | 14đ. |
| Tự Vị chính tả | 52đ. |

K.D. số 3200 ngày 8-12-53

GIÁ BÁN :

Bắc-Việt

Các nơi